

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN VĂN TRỊ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN VĂN TRỊ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Mạch Công Thạch	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Phú Quốc Khánh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Huỳnh Lan Phương	Chủ tịch Công đoàn - Tổ trưởng chuyên môn	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Hồ Thị Mộng Đẹp	Thư ký	Thư ký	
5	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên	
6	Trần Thị Kim Loan	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên	
7	Nguyễn Minh Nhì	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Ngọc Khuyên	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên	
9	Nguyễn Long Vũ	Tổ trưởng chuyên môn - Thanh tra nhân dân	Ủy viên	
10	Trần Duy Thuỷ Tiên	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên	
11	Đỗ Thanh Phong	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
12	Nguyễn Thanh Ngọc Vy	Bí thư chi Đoàn	Ủy viên	
13	Bùi Thụy Thuý Vy	Nhân viên công nghệ thông tin	Ủy viên	
14	Bùi Thụy Hoàng Cúc	Nhân viên kế toán	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG.....	TRANG
MỤC LỤC	
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	
Phần I.....	
CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	
Phần II	7
TỰ ĐÁNH GIÁ.....	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	10
Mở đầu.....	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.....	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng ...	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1.....</i>	43
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	43
Mở đầu.....	43
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.....	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	50

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	56
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....	58
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	60
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	63
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	65
Tiêu chí 3.6: Thư viện	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	77
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	77
Mở đầu	77
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	78
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	81
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	85
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	87
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	89
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	92
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	98
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	99
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Gò Vấp**

Thành phố	Hồ Chí Minh
Quận	Gò Vấp
Phường	7
Đạt CQG	Chưa đánh giá
Năm thành lập trường	26/5/2016
Công lập	x
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Mạch Công Thạch
Điện thoại	0908282772
Fax	Không
Website	thcsphanvantri.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
Khối lớp 6	08	06	06	06	07
Khối lớp 7	00	08	06	06	06
Khối lớp 8	00	00	08	06	06
Khối lớp 9	00	00	00	08	06
Cộng	08	14	20	26	25

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	35	35	35	35	35
1.	Phòng học	26	26	26	26	26
a	Phòng kiên cố	26	26	26	26	26
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2.	Phòng bộ môn	08	08	08	08	08
a	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
3.	Khối phục vụ học tập	01	01	01	01	01
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính - quản trị	03	03	03	03	03
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	05	05	05	05	05
	Cộng	44	44	44	44	44

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 11 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	

	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Phó hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Giáo viên	42	34	00	00	39	03	
Nhân viên	20	13	00	06	14	00	
Cộng	63	46	00	06	53	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
1	Tổng số giáo viên	14	18	36	42	42
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1.75	1.30	1.80	1.60	1.70
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0.04	0.03	0.05	0.05	0.05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	03	00	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	348	534	719	894	805	
	- <i>Nữ</i>	178	278	377	469	419	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	02	04	09	11	09	
	- <i>Khối lớp 6</i>	348	186	189	201	244	
	- <i>Khối lớp 7</i>	00	348	187	186	204	
	- <i>Khối lớp 8</i>	00	00	343	178	181	
	- <i>Khối lớp 9</i>	00	00	00	329	176	
2	Tổng số tuyển mới	345	180	180	180	244	
3	Học 2 buổi/ ngày	348	534	719	894	805	
4	Bán trú	284	463	637	795	767	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	43.50	38.14	35.95	34.38	32.20	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	348 (100%)	534 (100%)	719 (100%)	894 (100%)	805 (100%)	
	- <i>Nữ</i>	175	276	376	468	767	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	02	04	09	11	09	

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	24	39	93	125	78	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	01	02	01	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	03	05	04	04	01	
	- <i>Nữ</i>	03	05	04	04	01	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại Học lực: Giỏi	247 (70.98%)	363 (67.98%)	498 (69.26%)	667 (74.61%)	666 (82.73%)	
Tỷ lệ HS xếp loại Học lực: Khá	79 (22.70%)	130 (24.34%)	172 (23.92%)	185 (20.69%)	122 (15.16%)	
Tỷ lệ HS xếp loại Học lực: Trung bình	19 (5.46%)	36 (6.74%)	46 (6.40%)	42 (4.70%)	17 (2.11%)	
Tỷ lệ HS xếp loại Học lực: Yếu, Kém	03 (0.86%)	05 (0.94%)	03 (0.42%)	00	00	
Tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm: Tốt	329 (94,54%)	497 (93.07%)	661 (91.93%)	867 (96.98%)	791 (98.26%)	
Tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm: Khá	19 (5.46%)	34 (6.37%)	51 (7.09%)	26 (2.91%)	14 (1.74%)	
Tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm: Trung bình	00	03 (0.56%)	10 (1.39%)	01 (0.11%)	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị được thành lập theo Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Trường được xây dựng mới, cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay đáp ứng khá

tốt yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ đạt và trên chuẩn.

Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị là một tập thể đoàn kết; đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững, nhiệt tình, tận tâm với nghề, có tinh thần vượt khó; tích cực thi đua dạy tốt, học tốt. Nhà trường là một trong những đơn vị làm tốt: phong trào Đoàn - Đội, phong trào văn thể mỹ và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá xếp loại tốt và giữ vững nhiều năm liền. Hiện nay, trường đang thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo; của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương; được sự quan tâm, hỗ trợ, nhiệt tình phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Sứ mệnh của nhà trường

Xây dựng nhà trường thành một đơn vị giáo dục toàn diện, góp phần đào tạo học sinh khỏe mạnh về thể chất; minh mẫn về trí lực; lành mạnh về lối sống; tạo ra một môi trường giáo dục năng động; nâng cao khả năng tự học, tự tìm hiểu, tự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh; mở rộng giao lưu, hợp tác; tiếp cận các xu hướng giáo dục hiện đại; giúp học sinh có khả năng thích ứng với các môi trường học tập và làm việc trong nước và ngoài nước.

Xây dựng đội ngũ giáo viên có khả năng vận dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào quá trình giảng dạy; có kỹ năng truyền đạt kiến thức sinh động; biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tầm nhìn của trường

Xây dựng trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị là một trong những trường tiên tiến khu vực và quốc tế đầu tiên trong quận Gò Vấp.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra; chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với các cơ

quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Thực hiện theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng theo quy định.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường có 14 thành viên gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh,... Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá.

Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: ngày 15 tháng 9 năm 2021
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: từ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến ngày 15 tháng 10 năm 2021.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: từ ngày 18 tháng 10 năm 2021 đến ngày 08 tháng 11 năm 2021.
- Viết báo cáo tự đánh giá: từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021.
- Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 01 năm 2022.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất. Mọi quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí. Công cụ

đánh giá được sử dụng là bộ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, gồm 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Tổ chức và quản lý tốt nhà trường là một trong những yếu tố quan trọng quyết định mức độ phát triển và thành công của đơn vị trong hoạt động giáo dục. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong những năm qua, trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị đã xây dựng và quản lý theo đúng yêu cầu và quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở hiện hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị xây dựng “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” nhằm nâng cao chất lượng trong công tác giáo dục, giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản... bảo đảm cho học sinh có học vấn nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp. Phương hướng chiến lược được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Điều 29 Luật Giáo dục [H1-1.1-01].

“Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại quận Gò Vấp giai đoạn 2015 - 2020 và 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp và Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp trong đó “Tập trung đẩy nhanh quá trình phát triển Gò Vấp theo đúng quy hoạch, từng bước định hình khu vực đô thị mới đồng bộ và hiện đại của thành phố. Tập trung nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế theo hướng bền, xây dựng Gò Vấp thành nơi có chất lượng cuộc sống tốt, văn minh - hiện đại, nghĩa tình”. Với những mục tiêu như trên, trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị đã đưa ra định hướng xây dựng một nhà trường phát triển toàn diện theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa và hội nhập; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; đổi mới công tác quản lý, tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập, nghiên cứu để không

ngừng nâng cao trình độ, năng lực nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn, hướng tới xây dựng trường chuẩn quốc gia [H1-1.1-02].

“Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường: nhà trường được tự chủ một phần tài chính; đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý; đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, có lý tưởng nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm; tích cực tham gia các hoạt động phong trào Đoàn - Đội; cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang; cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục;... Với những nguồn lực đó nhà trường từng bước xây dựng và phát triển theo định hướng xây dựng trường tiên tiến hội nhập khu vực và thế giới trong đó kinh tế tài chính là tự chủ, đáp ứng yêu cầu của cha mẹ học sinh và yêu cầu chung của sự nghiệp giáo dục Gò Vấp [H1-1.1-01].

b) “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 đến 2021” đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt và triển khai thực hiện trong thời gian qua [H1-1.1-01].

c) “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” được nhà trường công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh tại bản tin nhà trường và đã đăng trên Website của trường tại địa chỉ: <http://www.thcsphanvantri.hcm.edu.vn> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có phân công cụ thể các thành viên trong Hội đồng trường thực hiện giám sát tiến độ thực hiện “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021”. Các thành viên được phân công có trách nhiệm theo dõi, đánh giá những kết quả đạt được từ đó có đề xuất tiếp tục phát huy những biện pháp khả thi, rút kinh nghiệm, điều chỉnh những biện pháp thực hiện chưa hiệu quả nhằm giúp phương

hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thực hiện đúng tiến độ. [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong buổi họp Hội đồng trường đầu năm học mới. Qua rà soát, nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung, tiến độ thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho năm học mới. “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” đến thời điểm hiện nay từng bước được thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ và chỉ tiêu đề ra [H1-1.1-05].

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai trong các buổi họp: hội đồng trường, họp toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; họp cha mẹ học sinh và các buổi sinh hoạt dưới cờ trong học sinh. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến góp ý của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021 phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường; đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt, triển khai thực hiện trong thời gian qua. Nhà trường công khai tới toàn thể, giáo viên, nhân viên trong Hội đồng sư phạm, trong sinh hoạt phụ huynh học sinh, đăng trên website của trường. Hiệu trưởng phân công cụ thể các thành viên trong Hội đồng trường thực hiện giám sát tiến độ thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021. Các thành viên được phân công có trách nhiệm theo dõi, đánh giá những kết quả đạt được từ đó có đề xuất tiếp tục phát huy những biện pháp khả thi, rút kinh

nghiệm, điều chỉnh những biện pháp thực hiện chưa hiệu quả nhằm giúp phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Điểm yếu

Việc tham gia xây dựng “Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến góp ý của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 7/2022 thực hiện rà soát xây dựng “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường giai đoạn 2021 - 2025”. Hiệu trưởng tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 07 để được hỗ trợ tuyên truyền rộng rãi nội dung trong các buổi Hội nghị Nhân dân; Hiệu trưởng sẽ trực tiếp triển khai nội dung Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong buổi họp Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm; phân công giáo viên chủ nhiệm phổ biến nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến từng lớp học. Đồng thời đăng tải nội dung lên website trường nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng, cha mẹ học sinh, học sinh có thể tham gia góp ý trực tuyến hoặc trực tiếp các nội dung trong dự thảo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường; báo cáo dự thảo phương hướng về Phòng GD&ĐT. Sau khi nhận được góp ý từ cha mẹ học sinh và cộng đồng, hội đồng trường, hội đồng tự kiểm định tổng hợp rà soát lại những ý kiến đóng góp từ lãnh đạo, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh. Xây dựng bản dự thảo kế hoạch cải tiến chiến lược thông qua tổ nhóm góp ý, hội đồng trường, hội đồng sư phạm, hội đồng chuyên môn góp ý, chi bộ góp ý. Tháng 9/2022, nhà trường hoàn thiện kế hoạch cải tiến chiến lược chính thức gửi về cơ quan chuyên môn Sở Giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và đào tạo. Hiệu trưởng triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị được thành lập theo Quyết định số 947/QĐ-GDDT ngày 10 tháng 11 năm 2016. Hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Cán bộ quản lý, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn phòng. Hội đồng trường có 09 thành viên trong đó ông Mạch Công Thạch – Hiệu trưởng giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng [H1-1.2-01].

Hằng năm nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng khác theo Điều 12 Điều lệ trường Trung học như:

Hội đồng thi đua và khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng thi đua và khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.2-02].

Hội đồng tuyển sinh trường Trung học cơ sở do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp ra quyết định thành lập. Các thành viên của Hội đồng tuyển sinh gồm: hiệu trưởng giữ vai trò chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, Thư ký Hội đồng, Thư ký hội đồng trường, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, nhân viên học vụ [H1-1.2-03].

Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp ra quyết định thành lập. Các thành viên của Hội đồng tuyển sinh gồm: Hiệu trưởng giữ vai trò Chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng, Chủ tịch Công đoàn, tổng phụ trách Đội, Thư ký hội đồng trường, giáo viên chủ nhiệm khối 9 [H1-1.2-04].

Hội đồng khoa học cấp trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Các thành viên của Hội đồng khoa học cấp trường gồm: Hiệu trưởng giữ vai trò Chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thư ký hội đồng trường, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục theo Quy định tại Điều 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 và tại Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.1-05].

Hội đồng thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua; xem xét, đánh giá thi đua; đề nghị danh sách khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-06].

Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp theo đúng Kế hoạch tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh của nhà trường [H1-1.2-07].

Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận danh sách học sinh tốt nghiệp bậc Trung học cơ sở [H1-1.2-08].

Hội đồng khoa học có nhiệm vụ chấm và xếp loại sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-09].

c) Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm học (đầu năm học, kết thúc học kỳ 1, cuối năm học) để xây dựng Kế hoạch năm học; đánh giá việc thực hiện Kế hoạch năm học; triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2021 trong từng năm học; giải quyết

những vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; ngoài ra còn tổ chức các buổi họp đột xuất khi cần để giải quyết những vấn đề phát sinh [H1-1.1-05].

Hội đồng thi đua và khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Hội đồng tổ chức họp định kỳ 01 lần/quý để thực hiện xét thi đua cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Cuối học kỳ và cuối năm học, Hội đồng thi đua và khen thưởng tổ chức họp xét duyệt danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cho học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện và các hoạt động khác. Thực hiện sơ kết, tổng kết công tác thi đua và khen thưởng vào cuối học kỳ và cuối năm học [H1-1.2-06].

Hội đồng tuyển sinh được thành lập vào đầu năm học và ngừng hoạt động khi công tác tuyển sinh kết thúc. Các hoạt động rà soát, báo cáo được thực hiện theo yêu cầu thực tế hằng năm. Có thực hiện báo cáo tổng kết khi công tác tuyển sinh kết thúc [H1-1.2-07].

Hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập vào cuối năm học và ngừng hoạt động khi công tác xét tốt nghiệp Trung học cơ sở kết thúc [H1-1.2-08].

Hội đồng khoa học cấp trường được thành lập vào đầu mỗi năm học và ngừng hoạt động khi công tác chấm và xếp loại các sáng kiến của Cán bộ quản lý - Giáo viên - Nhân viên nhà trường kết thúc [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Hội đồng trường thực hiện tốt việc giám sát các hoạt động của nhà trường; thường xuyên có các góp ý điều chỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn đưa ra các cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn; nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của nhà trường.

Hội đồng thi đua và khen thưởng xây dựng tốt các tiêu chí thi đua; xem xét, đánh giá thi đua và khen thưởng công bằng, công khai tạo động lực thi đua cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường từ đó thúc đẩy nhà trường không ngừng phát triển.

Hội đồng tuyển sinh xây dựng tốt kế hoạch; quy chế tuyển sinh; thực hiện tốt công tác tuyển sinh không để phát sinh các hành vi tiêu cực vi phạm pháp luật.

Hội đồng khoa học xem xét nghiêm túc các sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kịp thời tham mưu cho Hội đồng trường nhân rộng các sáng kiến làm lợi để các thành viên trong nhà trường áp dụng.

Tuy nhiên, do các thành viên trong hội đồng trường phải kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau, chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của Hội đồng trường cũng như nội dung các chương trình hoạt động của nhà trường nên việc thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn lúng túng [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hội đồng trường thực hiện tốt việc giám sát các hoạt động của nhà trường; thường xuyên có các góp ý điều chỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn đưa ra các cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn; nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường phải kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau, chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của Hội đồng trường cũng như nội dung các chương trình hoạt động của nhà trường nên việc thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, Chủ tịch Hội đồng trường thường xuyên tổ chức tập huấn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các thành viên của Hội đồng trường và các hội đồng khác; tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến năng lực hoạt động cho các thành viên trong các hội đồng nhằm phát huy hơn nữa vai trò của các hội đồng trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị được thành lập theo Quyết định số 33/QĐGD ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Công đoàn Giáo dục Gò Vấp. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở có 3 thành viên trong đó bà Huỳnh Lan Phương giữ chức vụ Chủ tịch công đoàn. Công đoàn cơ sở trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị hiện nay gồm có 7 tổ công đoàn với 63 công đoàn viên [H1-1.3-01], [H1-1.3-02].

Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường được Ban chấp hành Đoàn Phường 07 chuẩn y nhân sự Ban chấp hành Chi đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2021 theo Quyết định số 47-QĐ/ĐTN với 5 thành viên trong đó bà Nguyễn Thanh Ngọc Vy giữ chức vụ Bí thư. Chi đoàn trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị hiện nay có 14 đoàn viên giáo viên [H1-1.3-03].

Liên đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị được thành lập theo Quyết định 18-QĐ/HĐĐ. Ban chỉ huy Liên đội hiện nay gồm Liên Đội trưởng là học sinh Trần Minh Anh, ngoài ra còn có 2 Liên Đội phó và 6 ủy viên, Tổng phụ trách là ông Đỗ Thanh Phong. Liên đội gồm 25 chi đội với 787 đội viên [H1-1.3-04], [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể của nhà trường hoạt động theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ của mỗi đoàn thể và chịu sự lãnh đạo của Chi bộ và chỉ đạo của cấp trên. Hằng tháng, các đoàn thể đều ban hành nghị quyết công tác tháng bám sát vào nội dung công tác tháng của nhà trường góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.3-06], [H1-1.3-07], [H1-1.3-08].

c) Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hằng tháng đều có sinh hoạt định kỳ (1 lần/tháng); tổ chức sơ kết sau mỗi học kỳ; mỗi năm học; cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch hoạt động cho thời gian tới [H1-1.3-09], [H1-1.3-10], [H1-1.3-11].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị được thành lập theo Quyết định số 33-QĐ/UB ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Đảng ủy Phường 07 quận Gò Vấp. Hiện nay, Chi bộ có 13 đảng viên. Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ luôn đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên cụ thể: Năm 2017, 2020, 2021 đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2018 Chi bộ đạt danh hiệu “ trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; Năm 2019 đạt thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng hệ thống chính trị.[H1-1.3-12], [H1-1.3-13], [H1-1.3-14], [H1-1.3-15].

b) Các đoàn thể có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Công đoàn nhiều năm liền làm tốt công tác chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho đoàn viên; hướng các hoạt động vào mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho đoàn viên; thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết giữa đoàn viên và cán bộ công đoàn, giữa đoàn viên và tổ chức công đoàn [H1-1.3-16].

Chi đoàn là đội ngũ xung kích trong các hoạt động đổi mới, tích cực đi đầu trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-10].

Liên Đội tích cực giáo dục học sinh theo “Năm điều Bác Hồ dạy” giúp các em phấn đấu thành con ngoan trò giỏi, Đội viên tốt [H1-1.3-17].

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ luôn đạt “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Cụ thể: Năm 2017, 2020, 2021 đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2018 Chi bộ đạt danh hiệu “ trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; Năm 2019 đạt thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng hệ thống chính trị.[H1-1.3-13], [H1-1.3-14], [H1-1.3-15].

b) Các tổ chức đoàn thể có đóng góp hiệu quả, thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ngoài các hoạt động trong nhà trường, các đoàn thể còn tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương. Liên đội tham gia các phong trào của địa phương như: phong trào “Chúng em là chiến sĩ Điện Biên”; “Thanh thiếu nhi Gò Vấp vì biên giới, biển đảo”, chương trình về nguồn, ...Chi đoàn phối hợp với Đoàn Phường 07 thăm gia đình chính sách; trồng cây xanh; dọn vệ sinh; phân loại rác thải trên địa bàn phường. Công đoàn trường tham gia phong trào đi bộ đồng hành “Nhà giáo vui khỏe”; “Hoạt động mùa xuân”, chăm lo cho Công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận và nhiều hoạt động khác... do Liên đoàn Lao động quận Gò Vấp phát động, tổ chức.

Với nhiều hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp cho địa phương (phường, quận) nên nhiều năm liền các tổ chức đoàn thể của nhà trường luôn

được đánh giá cao: Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Chi đoàn vững mạnh, Liên đội xuất sắc.

Mô hình hoạt động của Chi đoàn, Liên đội chưa thực sự phong phú, đa dạng [H1-1.3-16], [H1-1.3-17], [H1-1.3-18].

2. Điểm mạnh

Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ luôn đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công đoàn nhiều năm liền làm tốt công tác chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho đoàn viên; hướng các hoạt động vào mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho đoàn viên; thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết giữa đoàn viên và cán bộ công đoàn, giữa đoàn viên và tổ chức công đoàn. Chi đoàn là đội ngũ xung kích trong các hoạt động đổi mới, tích cực đi đầu trong các hoạt động của nhà trường. Liên Đội tích cực giáo dục học sinh theo “Năm điều Bác Hồ dạy” giúp các em phấn đấu thành con ngoan trò giỏi, Đội viên tốt. Với nhiều hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp cho địa phương (phường, quận) nên nhiều năm liền các tổ chức đoàn thể của nhà trường luôn được đánh giá cao: Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Chi đoàn vững mạnh, Liên đội xuất sắc.

3. Điểm yếu

Hoạt động của các đoàn thể chưa thật sự đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội sẽ tổ chức cho đoàn viên, đội viên thành viên tham gia hiến kế để có thể đưa ra nhiều mô hình hoạt động mới đa dạng, phong phú hợp với tâm tư, nguyện vọng của Đoàn viên và Đội viên để thu hút sự tham gia tích cực hơn của đoàn viên, đội viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ông Mạch Công Thạch được điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị theo Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 và quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 17 tháng 6 năm 2021 [H1-1.4-01].

Trường hiện có 01 phó Hiệu trưởng: ông Phạm Phú Quốc Khánh được bổ nhiệm phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 và quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị theo Quyết định số 1023/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ngày 17 tháng 6 năm 2021, đảm bảo yêu cầu định mức số lượng đối với

trường trung học cơ sở có từ 27 lớp trở xuống được quy định tại Điều 7 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có 01 tổ Văn phòng và 06 tổ chuyên môn gồm các tổ: Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; Lý - Hoá - Sinh - Công nghệ; Sử - Địa - GDCD; Văn thể Mỹ. Mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng; riêng các tổ Lý - Hoá - Sinh - Công nghệ và tổ Văn thể Mỹ có thêm 01 tổ phó do có trên 07 thành viên. Tổ trưởng và tổ phó chuyên môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Tổ văn phòng và tổ chuyên môn chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. Kế hoạch hoạt động của tổ được xây dựng theo năm, tháng, tuần với nội dung triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-03], [H1-1.4-04].

Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng:

+ Văn thư bảo quản hồ sơ an toàn, khoa học, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định.

+ Kế toán quản lý tài chính, tài sản; cập nhật thu, chi, sổ tài sản đúng quy định.

+ Nhân viên thiết bị bảo quản đồ dùng dạy học, lập kế hoạch dự trù mua sắm, bổ sung thay thế những thiết bị hư hỏng hoặc tự làm thêm đồ dùng dạy học; giới thiệu đồ dùng dạy học mới đến với giáo viên; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách.

+ Nhân viên thư viện lưu trữ, quản lý sách báo, tạp chí, khai thác tư liệu thông tin,... phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

+ Nhân viên công nghệ thông tin phụ trách các phần mềm quản lý điểm số, quản lý nhân sự, quản lý học sinh, tin nhắn điện tử.

+ Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, giáo dục thể chất; y tế trường học, kiểm tra vệ sinh môi trường, lập kế hoạch mua sắm thuốc y tế, quản lý hồ sơ y tế học đường [H1-1.4-04], [H1-1.4-05], [H1-1.4-06], [H1-1.4-07].

+ Nhân viên bảo vệ trực tại cổng để hướng dẫn phụ huynh, học sinh, các vị khách khi đến trường làm việc, liên hệ công tác đồng thời nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định khi ra vào trường học.

+ Nhân viên phục vụ vệ sinh các cơ sở vật chất của trường theo sự phân công nhằm mục đích đảm bảo một môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn.

Mức 2:

a) Mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/1 tổ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-08].

b) Tổ/nhóm chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định nhằm xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn định kỳ rà soát đánh giá và điều chỉnh về đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học [H1-1.4-09], [H1-1.4-10].

Tổ Văn phòng định kỳ họp mỗi tháng 1 lần, rà soát đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng trước, điều chỉnh những việc chưa thực hiện được và đề ra kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-09].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hằng tuần, hằng tháng, các giáo viên tiến hành dự giờ các đồng nghiệp để học hỏi, cùng nhau trao đổi chuyên môn; tham gia giao lưu chuyên môn với các trường. Các tổ chuyên môn tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm các tiết dạy của giáo viên. Tuy nhiên, ở các tổ ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc quản lý và tổ chức sinh hoạt chuyên môn (thời gian dự giờ, báo cáo chuyên

đề,...) do giáo viên không trùng ngày nghỉ bộ môn, điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của tổ [H1-1.4-09], [H1-1.4-10], [H1-1.4-11].

Tổ Văn phòng nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hành chính. Triển khai thực hiện hồ sơ điện tử quản lý công tác nhân sự, tài chính, học vụ, quản lý sức khỏe học sinh trên các chương trình phần mềm rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-09], [H1-1.4-11].

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đạt kết quả tốt trong các kỳ thi Giáo viên giỏi cấp Quận và cấp Thành phố; giúp học sinh đạt kết quả cao hơn trong học tập từ đó tỷ lệ học sinh giỏi tăng, tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm [H1-1.4-11].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hằng tuần, hằng tháng, các giáo viên tiến hành dự giờ các đồng nghiệp để học hỏi, trao giảng chuyên đề cấp trường, cấp Quận, tổ chức xây dựng tiết giảng dạy theo phương pháp mới. Tổ nhóm chuyên môn tổ chức định kỳ nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn với các trường trong và ngoài quận. Các tổ chuyên môn tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm các tiết dạy của giáo viên. Mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/1 tổ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đạt kết quả tốt trong các kỳ thi Giáo viên giỏi cấp Quận và cấp Thành phố; giúp học sinh đạt kết quả cao hơn trong học tập từ đó tỷ lệ học sinh giỏi tăng, tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm. Tổ nhóm văn phòng tổ chức họp sinh hoạt định kỳ hàng tháng rút kinh nghiệm từng nội dung cụ thể, tổ chức khen thưởng từng nhân viên xuất sắc và luôn từng bước xây dựng bộ phận, tổ chức khoa học.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc quản lý và tổ chức sinh hoạt chuyên môn (họp, dự giờ, báo cáo chuyên đề,...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng sẽ tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức và thời gian sinh hoạt của các tổ chuyên môn nhằm ổn định hoạt động của các tổ chuyên môn ghép. Phó hiệu trưởng chuyên môn sẽ sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy phù hợp đối với giáo viên ở các tổ ghép nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt tổ chuyên môn. Tăng cường kiểm tra, dự giờ, đánh giá việc thực hiện chuyên đề ở các tổ và việc áp dụng vào tiết dạy của toàn thể giáo viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2021 - 2022 nhà trường có đủ 4 khối lớp gồm: khối 6: 6 lớp, khối 7: 7 lớp, khối 8: 6 lớp, khối 9: 6 lớp [H1-1.5-01], [H1-1.5-02].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức tuân thủ theo Điều 15 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh ở các lớp được bố trí một cách khoa học, hợp lý và đều được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Cán bộ lớp gồm: lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra từ đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ và có tổ trưởng chịu trách nhiệm. Mỗi lớp học có giáo viên chủ nhiệm đồng thời tham gia giảng dạy một bộ môn ở lớp đó [H1-1.5-01], [H1-1.5-02].

c) Lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các hoạt động của lớp trong năm học đều được xây dựng, lấy ý kiến của tất cả các học sinh trong lớp [H1-1.5-02].

Mức 2:

Năm học 2021 - 2022 nhà trường có 25 lớp học, sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo tuân thủ theo Điều 15 Điều lệ Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: lớp có sĩ số ít nhất là 26 và cao nhất là 35 học sinh [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện lộ trình trường tiên tiến, hội nhập theo khu vực và quốc tế, sĩ số học sinh không quá 35 học sinh/lớp [H1-1.5-01]. Tuy nhiên, việc sĩ số học sinh các lớp chênh lệch (sĩ số lớp thấp nhất là 26 và cao nhất là 35) do trong quá trình học tập học sinh xin chuyển lớp điều này cũng gây khó khăn cho nhà trường trong việc biên chế lớp học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức xếp lớp khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh. Nhà trường phân bổ đối tượng học sinh đủ mọi trình độ để giáo viên linh hoạt vận dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, cũng như khuyến khích sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các học sinh. Từ đó, phát huy tính

tích cực chủ động của học sinh trong học tập cũng như các hoạt động giáo dục khác.

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp do tập thể lớp tín nhiệm và bầu ra, các hoạt động của lớp trong năm học đều được xây dựng, lấy ý kiến của tất cả các học sinh trong lớp.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh các lớp chênh lệch (sĩ số lớp thấp nhất là 26 và cao nhất là 35) do đầu năm học, học sinh xin chuyển từ các lớp học chương trình tích hợp Toán - Khoa học bằng tiếng Anh sang các lớp thường. Điều này đã gây khó khăn cho nhà trường trong việc ổn định sĩ số học sinh tại các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm học sau, Hội đồng tuyển sinh nhà trường sẽ làm tốt hơn công tác tư vấn cho cha mẹ học sinh khi đăng ký con theo học các lớp thực hiện chương trình tích hợp để hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh xin chuyển lớp dẫn đến biến động sĩ số. Nhà trường có báo cáo đánh giá cải tiến chất lượng vào cuối năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020:

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; Sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.6-02]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-03]; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục [H1-1.6-04]; Sổ ghi đầu bài [H1-1.6-05]; Học bạ học sinh [H1-1.6-06]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-07]; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1-1.6-08]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6-09]; Sổ quản lý tài sản [H1-1.6-10]; Sổ quản lý thiết bị giáo dục [H1-1.6-11]; Sổ quản lý tài chính [H1-1.6-12]; Hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-13]; Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh [H1-1.6-14]; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [H1-1.6-15].

Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch chuyên môn [H1-1.4-04]; Biên bản họp tổ [H1-1.4-09]; Biên bản họp nhóm [H1-1.4-10].

Đối với giáo viên: Kế hoạch bài dạy [H1-1.6-16]; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn [H1-1.6-17]; Sổ dự giờ [H1-1.6-18]; Sổ điểm cá nhân [H1-1.6-19]; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) [H1-1.5-02].

Hệ thống hồ sơ được lưu trữ đầy đủ và khoa học theo Luật Lưu trữ. Các hồ sơ hành chính được lưu trữ tại văn phòng. Hồ sơ quản lý tài chính (các chứng

từ thu chi và thanh toán trong năm) và tài sản cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-20].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước [H1-1.6-20].

Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được giao cho bộ phận kế toán thực hiện theo quy định tại Mục VII Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng rõ ràng, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị hằng năm, phù hợp với các quy định hiện hành và có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H1-1.6-21].

Ban kiểm tra nội bộ trường học thực hiện công tác kiểm tra nội bộ hằng năm, trong đó có nội dung kiểm tra tài chính và tài sản của nhà trường. Bộ phận kế toán thực hiện công khai tài chính định kỳ theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ [H1-1.6-22].

c) Hằng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính tài sản được thực hiện chặt chẽ: Hồ sơ tài chính được cập nhật đầy đủ, báo cáo quyết toán hằng năm đúng quy định. Việc mua sắm và thanh lý tài sản đều được quản lý, theo dõi, cập nhật trên hệ thống và hồ sơ sổ sách quản lý tài sản đúng quy định. Tài chính, tài sản nhà trường được sử dụng một cách hiệu quả, tiết kiệm [H1-1.6-23].

Mức 2:

a) Nhà trường đã triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường từ nhiều năm nay. Một số phần mềm nhà trường đang sử dụng như: phần mềm quản lý nhân sự (Epmis), phần mềm Cán bộ công chức của phòng nội vụ, phần mềm quản lý tài chính, tài sản (Imas), phần mềm quản lý nhà trường Smas. Việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ đã rút gọn thời gian xử lý công việc, đảm bảo tính chính xác, nâng cao hiệu quả công tác trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-24], [H1-1.6-25], [H1-1.6-26], [H1-1.6-27].

b) Hằng năm, bộ phận kế toán đều thực hiện báo cáo quyết toán với phòng Tài chính - Kế hoạch Gò Vấp. Định kỳ hằng năm, phòng Tài chính - Kế hoạch, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo quận đều tiến hành kiểm tra công tác quản lý hành chính, công tác quản lý tài chính, tài sản... Kết quả trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-24].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-20].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin qua sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, quản lý tài chính, tài sản, góp phần nâng cao hiệu quả công tác trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiện nay. Đặc biệt, nhà trường đã thực hiện phần mềm thu tiền không sử dụng tiền mặt tạo điều kiện tốt nhất cho cha mẹ học sinh khi đóng các khoản thu.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng sẽ phối hợp với Hội đồng trường nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các giải pháp ngắn hạn: vận động các “nhà tài trợ” đóng góp kinh phí hỗ trợ nhà trường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để nhà trường đẩy mạnh công tác phát triển giáo dục. Nhà trường có báo cáo đánh giá cải tiến chất lượng vào cuối năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Cán bộ quản lý nhà trường lên kế hoạch và cử cán bộ, giáo viên, công nhân viên tham gia các lớp: Đại học, Cao học, Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, Trung cấp chính trị, bồi dưỡng kiến thức “Quốc phòng, an ninh”, ngoài ra còn có các đợt tập huấn chuyên môn nghiệp vụ khác do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí

Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp tổ chức [H1-1.7-01], [H1-1.7-02].

b) Theo Điều lệ trường Trung học, hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Việc phân công đảm bảo rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi hợp pháp theo quy định. Được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy hoặc giáo dục học sinh [H1-1.7-02].

Nhà trường thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm tạo động lực cho đội ngũ chuyên tâm với nghề. Thực hiện tốt, phát huy hiệu quả việc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.6-21], [H1-1.6-22].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Các bộ phận chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao; bộ phận chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc thi/xếp nâng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định [H1-1.7-02].

Nhà trường có các biện pháp thi đua, khích lệ tinh thần, tạo động lực để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: chấm thi đua, khen thưởng các cá nhân tập thể đạt được thành tích tốt... Từ năm 2018, việc thực hiện xét chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân

thành phố cũng góp phần tạo động lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình trong công tác [H1-1.6-22].

Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ kế cận, tạo điều kiện cho các đối tượng này tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn, bồi dưỡng cán bộ quản lý [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, một vài giáo viên, nhân viên chưa sắp xếp được thời gian để đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị...

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên hằng năm và chu kỳ 5 năm; có tổ chức sơ kết, kiểm tra đánh giá, khen thưởng theo định kỳ. Kế hoạch công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình; thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ; thực hiện tốt, phát huy hiệu quả việc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố. Đánh giá, khen thưởng kịp thời tạo động lực cho đội ngũ chuyên tâm với nghề.

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên, nhân viên chưa chủ động trong việc đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn tiến hành rà soát các cá nhân thuộc đối tượng cần bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giao trách nhiệm Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng này tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao theo quy định; đưa nội dung tham gia đăng ký học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ,

bồi dưỡng chính trị của cá nhân thành một tiêu chí đánh giá thi đua nhằm đẩy mạnh công tác tự học, tự rèn trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa trên Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; các văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Kế hoạch giáo dục được xây dựng một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường và điều kiện thực tế của địa phương [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục. Trong quá trình thực hiện, để bảo đảm Kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện tốt, các bộ phận của nhà trường tùy theo nhiệm vụ được phân công tiến hành xây dựng thêm các kế hoạch, cụ thể: Kế hoạch tổ chức dạy 2 buổi/ngày [H1-1.8-02], Kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.8-03], Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo [H1-1.8-04], Kế hoạch tổ chức dạy kỹ năng sống [H1-1.8-05], Kế hoạch tổ chức dạy năng khiếu tự chọn [H1-1.8-06], Kế hoạch tổ chức dạy tự chọn bồi lợi

[H1-1.8-07], Kế hoạch tổ chức dạy tiếng Anh với người nước ngoài [H1-1.8-08], Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu [H1-1.8-09], Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp dạy nghề phổ thông [H1-1.8-10].

c) Hằng tháng, nhà trường và các tổ bộ môn đều tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục trong các buổi họp toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; họp tổ chuyên môn. Trong quá trình rà soát, đánh giá, nhà trường đã tiến hành điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của ngành Giáo dục quận, của nhà trường. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện kế hoạch, còn một vài chỉ tiêu trong kế hoạch giáo dục chưa đạt theo tiêu chí trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế như: trình độ ngoại ngữ A2, B1 và tin học quốc tế của giáo viên. [H1-1.4-09], [H1-1.8-11], [H1-1.8-12], [H1-1.8-13].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp kiểm tra việc thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục và được xếp loại tốt [H1-1.8-14].

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên không tổ chức hoạt động dạy thêm trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục hằng năm, nhà trường đã thực hiện tốt việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và các chương trình giáo dục khác trong nhà trường. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thường xuyên được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá tốt.

3. Điểm yếu

Còn một vài chỉ tiêu trong kế hoạch giáo dục chưa đạt theo tiêu chí trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế như: trình độ ngoại ngữ B1, A2; trình độ tin học quốc tế của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học dựa vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, và tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ, trường trong đó có các chỉ tiêu về nâng cao trình độ Tiếng Anh, tin học cho giáo viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động. Từ đó, tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tất cả mọi việc có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của cán bộ quản

lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được công khai rõ ràng, minh bạch và được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuyên truyền, tổ chức sinh hoạt công Đoàn hằng tháng với nhiều chủ đề, chủ điểm khác nhau bám sát những nội dung thiết thực như nghĩa vụ và quyền lợi của công chức, viên chức [H1-1.9-01].

b) Nhận thức rõ sự cần thiết của việc giải quyết các khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh nên nhà trường luôn thực hiện theo đúng quy trình. Trong quá trình giải quyết các khiếu nại, Hiệu trưởng nhà trường luôn thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ khách quan, để làm rõ nguyên nhân phát sinh khiếu nại; kết luận rõ đúng, sai, từ đó đề ra phương án giải quyết phù hợp, có lý, có tình. Tuy nhiên, đôi lúc việc giải quyết các kiến nghị, phản ánh của giáo viên còn chậm do cán bộ quản lý chưa bố trí thời gian giải quyết hợp lý [H1-1.9-02], [H1-1.9-03], [H1-1.9-04].

c) Định kỳ hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về Liên đoàn lao động Gò Vấp [H1-1.9-02].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân nhà trường, có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan theo Điều 29 của Nghị định 99/2005/CP ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ. Hằng năm, ban thanh tra nhân dân căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động và chỉ đạo của ban chấp hành Công đoàn cơ sở để xây dựng chương trình giám sát năm. Ban thanh tra nhân dân thực hiện chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần nhằm đưa ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tất cả mọi việc có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được công khai rõ ràng, minh bạch và được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng.

3. Điểm yếu

Đôi lúc việc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của giáo viên còn chậm do cán bộ quản lý chưa bố trí thời gian giải quyết hợp lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng sẽ sắp xếp thời gian khoa học đồng thời tăng cường hơn nữa vai trò tham mưu của chủ tịch Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn để kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng án phòng chống các tệ nạn xã hội, HIV/AIDS; phương án “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích”; phương án phòng chống cháy nổ phương án “Xử lý tình huống khi xảy ra ngộ độc thực phẩm”. Bếp ăn của nhà trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01], [[H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H1-1.10-04], [H1-1.10-05]

b) Nhà trường trang bị 02 hộp thư góp ý để tại sảnh trường và sảnh khu hành chính cho cha mẹ học sinh và học sinh góp ý. Công khai số điện thoại và Email của nhà trường, của Hiệu trưởng trên cổng thông tin điện tử, trên bảng tên trường sẵn sàng tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân.

Nhà trường đã xây dựng Bảng quy tắc ứng xử nơi công sở; Nội quy để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.9-05].

Ngoài ra, nhà trường còn có bộ phận tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân (Quản sinh; Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách...) [H1-1.10-06].

c) Nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-06], [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể bên ngoài nhà trường như: Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy quận Gò Vấp; công ty Honda; Hội Luật gia; Các đơn vị giảng dạy kỹ năng sống... tổ chức các buổi tập huấn, truyền thông giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh cùng tìm hiểu, hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo: an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống

thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường. Thực hiện đăng tải các bài tuyên truyền lên cổng thông tin điện tử của trường, dán bảng thông tin. Tuy nhiên các hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, chủ yếu diễn ra tại nhà trường [H1-1.1-03], [H1-1.1-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Nhà trường có đội ngũ quản sinh thường xuyên thực hiện giám sát học sinh. Kịp thời ngăn chặn, giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và xử lý theo quy định. Phối hợp với lực lượng bảo vệ dân phố đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường. Nhiều năm liền, trường không có trường hợp đánh nhau gây thương tích hay các vi phạm an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể ở địa phương tổ chức nhiều buổi tập huấn trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh toàn trường với nhiều chuyên đề liên quan đến đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Các hình thức tuyên truyền về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học chưa đa dạng, chủ yếu diễn ra tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường sẽ tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 7 tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục của nhà trường với nhân dân địa phương để tạo môi trường thuận lợi cho nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

“Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị giai đoạn 2016 - 2021” có định hướng cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị, đáp ứng yêu cầu của cha mẹ học sinh và yêu cầu chung của sự nghiệp giáo dục Gò Vấp; đến thời điểm hiện nay từng bước được thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ và chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức Đảng và các đoàn thể của trường có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động trong nhà trường và địa phương. Chi bộ nhiều năm liền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nhà trường đã thực hiện tốt: quy chế dân chủ cơ sở; công tác quản lý tài chính, tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý các hoạt động giáo dục; an ninh, trật tự; an toàn nhà trường đảm bảo.

Điểm yếu cơ bản:

Các tổ chuyên môn ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc quản lý và tổ chức sinh hoạt chuyên môn (dự giờ, báo cáo chuyên đề,...).

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Các hình thức tuyên truyền về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học chưa đa dạng, chủ yếu diễn ra tại nhà trường

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 1: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 2: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 3: 02/10 tiêu chí

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của nhà trường chính là nguồn nhân lực của đơn vị, từ đội ngũ cán bộ quản lý đến giáo viên, nhân viên và cả học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là lực lượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công hay thất bại của nhà trường. Vì vậy, việc chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, là ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý của trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đã thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường hiện nay là ông Mạch Công Thạch, được điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị và Phó Hiệu trưởng là ông Phạm Phú Quốc Khánh. Cán bộ quản lý nhà trường được Ủy

ban nhân dân quận Gò Vấp bổ nhiệm, đạt trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đại học trở lên; đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị; có năng lực quản lý nhà trường; có đủ sức khỏe theo yêu cầu. Đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục và theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuy nhiên, Hiệu trưởng chưa sử dụng ngoại ngữ thành thạo [H1-1.4-01], [H1-1.4-02].

b) Hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận xét góp ý xây dựng về quá trình công tác; được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá, xếp loại tốt về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý theo Thông tư số: 14/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Cán bộ quản lý nhà trường hằng năm đều được tập thể giáo viên, nhân viên đánh giá xếp loại xuất sắc [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ đại học trở lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, Cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá, xếp loại Tốt theo chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trường trung học [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng đã học qua lớp Cử nhân chính trị; Phó Hiệu trưởng học qua lớp Trung cấp chính trị đồng thời tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức. Cán bộ quản lý nhà trường được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao. Trong các kỳ họp đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt trên 95% phiếu tín nhiệm trong nhiều năm liền [H2-2.1-01], [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, Cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá, xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường trung học [H2-2.2-01]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có đầy đủ nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Đội ngũ cán bộ quản lý có ý thức tự học tập, nâng cao trình độ quản lý, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học Quốc tế theo đúng tinh thần mô hình trường tiên tiến hội nhập khu vực và Quốc tế. Hằng năm trường tổ chức xây dựng góp ý, đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo tiêu chí của Bộ giáo dục và đào tạo trong hội đồng sư phạm nhà trường và được sự tín nhiệm cao từ giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trong nhiều năm liền.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa sử dụng ngoại ngữ thành thạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh thực hiện việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý sư phạm, trình độ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc tế đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo tối đa 1,9 giáo viên trên một lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H2-2.2-01].

Năm học	Số lượng GV/ số lớp	Tỷ lệ GV / số lớp
2016 - 2017	14/8	1.75
2017 - 2018	18/14	1.3

Năm học	Số lượng GV/ số lớp	Tỷ lệ GV / số lớp
2018 - 2019	36/20	1.8
2019 - 2020	42/26	1.6
2020 - 2021	42/25	1.7

b) 41/42 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo từ Đại học trở lên theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học. Hiện có một giáo viên có trình độ Cao đẳng đang học nâng cao trình độ Đại học. Do nhà trường thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế nên theo quy định số lượng giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ của nhà trường chưa cao [H2-2.2-02].

c) Năm học 2020 - 2021, nhà trường có 100% giáo viên xếp loại chung cuối năm học đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

Năm học	Tốt	Khá	Đạt
2016 - 2017	09 (69.23%)	04 (30.77%)	00
2017 - 2018	13 (81.25%)	03 (18.75%)	00
2018 - 2019	31 (86.11%)	05 (13.89%)	00
2019 - 2020	38 (90.48%)	08 (9.52%)	00
2020 - 2021	42 (100%)	00	00

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H1-1.7-02].

Năm học	Số lượng GV trên chuẩn trình độ đào tạo	Tỷ lệ GV trên chuẩn
2016 - 2017	02/14	14.29%
2017 - 2018	02/18	11.11%
2018 - 2019	04/36	11.11%
2019 - 2020	04/42	9.52%
2020 - 2021	03/42	7.14%

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó: có 4 năm 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-01].

c) Giáo viên của trường hiện nay đa số đáp ứng được yêu cầu hội nhập, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, làm dự án báo cáo. Trong các cuộc thi như: Robotacon, khéo tay kỹ thuật, máy tính cầm tay, văn hay chữ tốt, lớn lên cùng sách... học sinh được giáo viên hướng dẫn và đạt được nhiều kết quả cao cấp quận. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-06], [H2-2.2-03], [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đều có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học được công nhận cấp quận chưa nhiều [H1-1.2-06].

Năm học	Nghiên cứu khoa học cấp trường	Nghiên cứu khoa học cấp Thành phố
2016 - 2017	02	0
2017 - 2018	05	0
2018 - 2019	11	0
2019 - 2020	10	2 sản phẩm hạng Nhì
2020 - 2021	10	1 sản phẩm hạng Nhất

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo cơ cấu các môn học, trình độ giáo viên đa số đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Lực lượng giáo viên trẻ, năng nòng,

nhật huyết; có đủ kiến thức và khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đạt tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ) đối với trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế. Số lượng giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và số giáo viên có báo cáo nghiên cứu khoa học cấp quận chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho các giáo viên trẻ tham gia các lớp học nâng cao trình độ (Thạc sĩ).

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tăng cường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động, hội thi nghiên cứu khoa học cho giáo viên và học sinh. Trong đó, chú trọng tổ chức các buổi bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng nghiên cứu khoa học để giáo viên đầu tư hiệu quả cho việc viết báo cáo khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công như: kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế, thiết bị, thư viện [H1-1.4-03].
- b) Hằng năm, căn cứ vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo và năng lực của nhân viên, Hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với bộ phận tổ văn phòng, đảm bảo hoạt động chung của nhà trường [H1-1.4-03], [H2-2.3-01], [H2-2.3-02].
- c) Hằng năm, đội ngũ nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.4-03], [H2-2.3-01], [H2-2.3-02].

Mức 2:

- a) Trường có nhân viên thực hiện các nhiệm vụ: kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế, thiết bị, thư viện, công nghệ thông tin, 03 bảo vệ, 03 phục vụ. Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhà trường có tương đối đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ công việc. Tuy nhiên, nhân viên phụ trách công tác kế toán, văn thư, y tế, thiết bị, thư viện trong diện hợp đồng [H1-1.6-27].
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01], [H2-2.3-02].

Mức 3:

- a) Nhà trường có các nhân viên đáp ứng vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng Đại học kế toán; nhân viên thư viện, thiết bị có bằng Đại học; nhân viên y tế có bằng Trung cấp Y tế; nhân viên văn thư có bằng Cao đẳng Văn thư –

Lưu trữ; nhân viên phụ trách Công nghệ thông tin có bằng Trung cấp Tin học. Hằng năm, nhân viên luôn được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn, dài hạn trong năm [H1-1.6-26].

b) Các nhân viên của trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được cấp trên tổ chức theo vị trí việc làm [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm theo quy định; nhân viên của nhà trường được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhân viên phụ trách công tác kế toán, văn thư, y tế, thiết bị, thư viện trong diện hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tích cực tham mưu kế hoạch, nội dung và đăng ký nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm của nhà trường để đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường tuyển sinh học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường không có học sinh học trước tuổi hoặc học sinh lưu ban quá 2 lần trong một cấp học [H1-1.2-07].

b) Học sinh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể: thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của nhà nước. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đội thiếu niên tiền phong; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường [H1-1.2-06], [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng cơ sở vật chất, các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao... Học sinh được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống. Học sinh được nhận học bổng hoặc trợ cấp theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-03], [H1-1.2-06], [H2-2.4-02].

Mức 2:

Đa số học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm, chỉ một số em do bản tính hiếu động có vi phạm nội quy nhà trường. Đối với những trường hợp này, bộ phận quản sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh nhà trường tiến hành giáo dục các em và kết quả cuối năm học các em đều có chuyển biến tích cực [H2-2.4-01].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội thiếu niên tiền phong. Học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận, thành phố, đạt giải cao trong hội thi các cấp là tấm gương cho các học sinh khác noi theo, đồng thời tạo động lực thúc đẩy thi đua học tập và rèn luyện giữa các học sinh trong lớp; giữa lớp học này với lớp học khác. Tuy nhiên, Một số ít học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức nên vẫn còn tỷ lệ học sinh xếp loại yếu về học lực ở các năm học [H1-1.2-06], [H1-1.3 -17], [H1-1.3-18], [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật; được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức nên vẫn còn tỷ lệ học sinh xếp loại yếu về học lực ở các năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tăng cường thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, gia đình. Hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo đầy đủ các quyền của học sinh theo quy định; Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách pháp chế tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học

sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; tiếp tục chỉ đạo Phó hiệu trưởng, tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp, Giáo dục công dân, kỹ năng sống giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt và phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý, giáo dục đối với học sinh chưa ngoan hoặc chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng biết vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý nhà trường được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm ở mức cao trong nhiều năm liền.

Lực lượng giáo viên trẻ, năng động và có nhiệt huyết. Có đủ kiến thức, và khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; đa số thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên phụ trách công tác kế toán, văn thư, y tế, thiết bị, thư viện trong diện hợp đồng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 1: 4/4 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 2: 4/4 tiêu chí.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 3: 3/4 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Trong các năm học qua, nhà trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường. Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán tài chính theo đúng quy định; thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ; huy động được

nhều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học và thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển tên trường, có khu sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ trang, thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định. Thiết bị luôn được mua sắm, sửa chữa, bổ sung đầy đủ. Phòng học, phòng thực hành, phòng máy tính, phòng bộ môn... luôn được quản lý chu đáo, đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy, thực hành bộ môn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích: 5.793m^2 , có cây xanh bao quanh khuôn viên trường. Khuôn viên trường xanh, sạch và đẹp, an toàn. Tuy nhiên, do nhà trường mới xây dựng được vài năm vì vậy cây xanh trồng

trên sân chưa đủ tạo bóng mát nên nhà trường phải sử dụng thêm hệ thống lưới che nắng để tạo bóng mát cho học sinh hoạt động, vui chơi [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có cổng trường được xây kiên cố gồm: một cổng chính và một cổng phụ. Cổng chính có biển tên trường theo đúng quy định. Trường có hệ thống tường rào bao quanh và hệ thống cây xanh đảm bảo an toàn và các hoạt động hàng ngày của nhà trường [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi với diện tích là: 2.400m^2 đáp ứng đủ diện tích để học sinh vui chơi; có nhà thi đấu đa năng với đầy đủ các thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để học sinh luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi, nhà thi đấu đa năng đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường được đầu tư xây dựng tổng diện tích 5.793m^2 đảm bảo diện tích bình quân $7.5\text{m}^2/\text{học sinh}$. Khu sân chơi, nhà thi đấu đa năng có diện tích chiếm hơn 50% tổng diện tích sử dụng của nhà trường [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát; có đầy đủ hệ thống tường rào; cổng; biển trường; sân chơi; nhà thi đấu đa năng theo chuẩn, có đường bê tông xung quanh khuôn viên. Có khu sân chơi, nhà thi đấu đa năng đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do nhà trường mới xây dựng được vài năm, vì vậy cây xanh trồng trên sân chưa đủ tạo bóng mát nên nhà trường phải sử dụng thêm hệ thống lưới che nắng để tạo bóng mát cho học sinh hoạt động, vui chơi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ theo kế hoạch trường có kế hoạch đầu tư trang thiết bị và sửa chữa cơ sở vật chất thường xuyên và định kỳ kiểm tra, bổ sung, mua sắm trang thiết bị thể dục thể thao nâng cấp theo quy mô bộ môn. Định kỳ kiểm tra sửa chữa hệ thống cổng, tường, rào xung quanh đảm bảo an toàn, an ninh trường học theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với công ty công viên cây xanh thực hiện kiểm tra định kỳ hệ thống cây xanh trong khuôn viên và ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các phòng học của nhà trường được trang bị bàn ghế loại 2 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh. Có đủ bàn ghế cho giáo viên, bảng viết đảm bảo quy định, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo cho việc học 2

buổi/ngày của học sinh. Bàn ghế học sinh các phòng học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.1-02], [H3-3.2-01].

b) Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Hiện nay trường có các phòng học bộ môn gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Nghệ thuật, Robot [H3-3.1-02].

c) Trường có phòng: thư viện, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Trường hiện có 26 phòng học ($67\text{m}^2/\text{phòng}$), 08 phòng học bộ môn (01 phòng thực hành Lý 90m^2 , 01 phòng Hóa 94m^2 , 01 phòng thực hành Sinh 92m^2 , 02 phòng Tin học 90m^2 , 01 phòng thực hành Công nghệ 90m^2 , 01 phòng Âm nhạc 40m^2 , 01 phòng Mỹ thuật 40m^2) được thiết kế đúng tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011. Tất cả các phòng đều đảm bảo điều kiện quy định về nền, sàn nhà, cửa ra vào và cửa sổ, ánh sáng tự nhiên, ánh sáng nhân tạo, bàn ghế, nội thất, trang thiết bị, yêu cầu an toàn kỹ thuật theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT. Trường có trang bị vị trí ngồi cho học sinh hòa nhập khuyết tật [H3-3.1-02].

b) Trường có khối phục vụ học tập đầy đủ theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011 gồm: nhà thi đấu đa năng, phòng thư viện điện tử, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng thiết bị [H3-3.1-02].

Nhà thi đấu đa năng với diện tích 300m^2 với các trang thiết bị được thiết kế linh hoạt để phù hợp với các nhu cầu hoạt động khác nhau như giáo dục thể chất, sinh hoạt các câu lạc bộ năng khiếu... đảm bảo về diện tích tiêu chuẩn và quy mô hoạt động trong nhà trường theo quy định [H3-3.1-02].

Thư viện trường đặt ở vị trí thuận tiện cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh. Thư viện bao gồm: kho sách, khu đọc sách cho giáo viên và cho học sinh. Thư viện được trang bị máy tính bảng phục vụ cho giáo viên và học sinh tra cứu thông tin, bài giảng [H3-3.1-02].

Phòng truyền thống và phòng Đoàn - Đội cũng luôn hoạt động có hiệu quả đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.1-02].

Mức 3:

Một số phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, thiết bị của phòng Công nghệ và Robot cần được trang bị theo chuẩn hiện đại hơn. Nhà trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập. Thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Thiết bị của phòng Công nghệ và Robot cần được trang bị theo chuẩn hiện đại hơn. Nhà trường chưa có phòng riêng đúng chuẩn để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng cần có kế hoạch trang bị đủ các thiết bị của phòng Công nghệ và Robot theo tiêu chuẩn hiện đại; có kế hoạch đầu tư phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối hành chính quản trị: phòng làm việc của hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, y tế, phòng giám thị... Các phòng đều được trang bị máy vi tính có kết nối Internet, máy in, điện thoại bàn... đảm bảo yêu cầu hoạt động của nhà trường [H3-3.1-01].

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhà để xe học sinh. Hai khu nhà để xe được bố trí vị trí hợp lý, có camera giám sát đảm bảo an toàn, tiện lợi. Tuy nhiên, nhà xe giáo viên nhỏ so với số lượng xe của giáo viên [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

c) Định kỳ, đầu năm học nhà trường yêu cầu các bộ phận thuộc khối hành chính quản trị tự rà soát các thiết bị đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch, thực hiện sửa chữa, nâng cấp, bổ sung mua sắm đồ dùng và thiết bị vào đầu năm học mới [H3-3.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có khối hành chính quản trị theo quy định: 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng y tế; 01 văn phòng; 01 phòng trực bảo vệ; 01 phòng Quản sinh; 01 phòng hội đồng giáo viên, 02 phòng nghỉ giáo viên [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

Nhà trường có khu bếp ăn được trang bị hệ thống bếp ăn một chiều đúng quy định, sạch sẽ thoáng mát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; khu nhà ăn học sinh tại phòng đa năng và hành lang các lớp [H3-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng thuộc khối hành chính quản trị đều được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công việc và được sắp xếp hợp lý, khoa học. Mỗi phòng đều có máy vi tính có kết nối Internet, máy in,... giúp cán bộ, nhân viên làm việc hiệu quả [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ hệ thống các phòng hành chính, được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: tủ hồ sơ, máy tính có kết nối mạng, máy in, máy scan... Phòng làm việc được sắp xếp gọn gàng, khoa học.

Nhà ăn, phòng nghỉ giáo viên đảm bảo an toàn, vệ sinh, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

Hệ thống máy móc văn phòng được sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả. Thiết bị, vật dụng văn phòng được quản lý tốt, định kỳ kiểm kê theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà xe giáo viên nhỏ so với số lượng xe của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng lập kế hoạch, tổ chức bộ phận văn phòng hành chính quản trị đúng theo yêu cầu; phân công bộ phận chịu trách nhiệm sắp xếp tổ chức các hoạt động khoa học, kế hoạch làm việc từng bộ phận và lưu trữ hồ sơ theo quy định; quản lý tài sản, kiểm kê định kỳ theo quy định vào cuối năm, sửa chữa bảo dưỡng trong kế hoạch chung của trường và của từng bộ phận.

Định kỳ hằng năm cán bộ quản lý và bộ phận liên quan cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, rà soát đảm bảo đáp ứng đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác quản lý hành chính của nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch mở rộng nhà xe giáo viên đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Toàn trường có 5 khu vệ sinh dành riêng cho học sinh, 03 khu vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vệ sinh đều được chia khu riêng cho nam và nữ, được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện; được vệ sinh, sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường. Một khu vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch để sử dụng nước cho sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị cung cấp nước uống đóng bình để cấp nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01], [H3-3.4-02].

c) Trường có trang bị thùng rác có nắp đậy tại hành lang lớp học và thùng chứa rác chung; rác được phân loại và thu gom đúng theo quy định. Khu tập kết rác được thiết kế cách xa khu lớp học và phòng làm việc. Nhà trường có ký hợp đồng với công ty dịch vụ công ích quận Gò Vấp thực hiện thu gom và xử lý rác theo quy định. Tuy nhiên, nhà để rác chưa có vách che chắn xung quanh. [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được phân bố thuận tiện, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường và phù hợp với cảnh quan chung của nhà trường. Một số khu vệ sinh được trang bị các thiết bị vệ sinh hiện đại; hệ thống mở, tắt đèn; cung cấp nước tự động [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: sử dụng nguồn nước uống từ công ty cấp nước có đủ điều kiện cung cấp nước uống đóng chai theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1: 2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai [H3-3.4-01], [H3-3.4-02].

Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 06 năm 2009 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt [H3-3.4-01].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống nước uống tinh khiết và đầy đủ nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh

Nhà vệ sinh học sinh sạch sẽ, tiện nghi; có hệ thống thoát nước tốt bảo đảm vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường; hệ thống điện, âm thanh trong nhà vệ sinh hiện đại tạo cảm giác thoải mái, an toàn.

3. Điểm yếu

Nhà để rác chưa có vách che chắn xung quanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng lên kế hoạch sửa chữa xây vách ngăn che chắn nhà để rác. Đồng thời, nhà trường ký hợp đồng với công ty cung cấp nước uống đóng bình hàng năm, đơn vị đảm bảo nước sạch có uy tín, thương hiệu. Phân công nhiệm vụ cho bộ phận y tế kiểm tra chất lượng định kỳ vi sinh nước sinh hoạt và chất lượng nước uống đóng bình theo định kỳ.

Phân công nhiệm vụ cho bộ phận bán trú thường xuyên kiểm tra, làm vệ sinh nhiều lần trong ngày; đảm bảo các khu nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, thông thoáng.

Thường xuyên kiểm tra sửa chữa cơ sở vật chất ngay khi có hư hỏng.

Nhà trường bố trí khu vực thu gom rác ở vị trí khác hợp lý hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng giáo viên, phòng hành chính quản trị và các phòng chức năng đều được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng; có hệ thống máy vi tính có kết nối Internet, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường [H3-3.1-02], [H3-3.5-01], [H3-3.5-02].

b) Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho mỗi môn học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở và Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: mỗi lớp được trang bị 01 máy tính, 01 tivi thông minh, hệ thống mạng, hệ thống âm thanh, các phần mềm dạy học, trang thiết bị điện tử dạy học và có đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng dạy học cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H3-3.5-01], [H3-3.5-03].

c) Hằng năm vào đầu năm học các tổ chuyên môn và bộ phận thiết bị đều được yêu cầu kiểm kê, đề xuất sửa chữa và mua mới bổ sung thiết bị dạy học. Sau khi tổng hợp đề xuất thông qua sự đồng ý của cán bộ quản lý, các bộ phận liên quan có trách nhiệm sửa chữa và mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học mới mỗi năm [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Hiện nay nhà trường có 3 đường truyền Internet, đảm bảo kết nối Internet cho 100% máy tính khu hành chính và 90 máy phòng vi tính phục vụ học tập [H3-3.5-02]

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học: tranh ảnh, lược đồ, mô hình, mẫu vật, dụng cụ, hóa chất, băng đĩa,... phục vụ cho giảng dạy và học tập ở các môn học. Ngoài ra nhà trường còn có phòng để đồ dùng dạy học dùng chung đủ bộ của 4 khối lớp [H3-3.5-03].

c) Hằng năm các tổ chuyên môn và bộ phận thiết bị đều được yêu cầu kiểm kê, đề xuất sửa chữa và mua mới bổ sung thiết bị dạy học. Trường tổ chức hội thi thiết kế đồ dùng dạy học bổ sung cho kho thiết bị các thiết bị dạy học tự làm [H3-3.5-03], [H3-3.5-04].

Mức 3:

Phòng thực hành thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên theo kế hoạch giảng dạy, thực hành. Thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả, khoa học đáp ứng được yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Giáo viên được phân công quản lý phòng thực hành thí nghiệm có trách nhiệm lên kế hoạch sử dụng thiết bị một các hiệu quả đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Hằng tháng có báo cáo đánh giá hiệu quả công tác, hằng năm đều có kiến nghị sửa chữa, bổ sung đầy đủ. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế về số lượng, chưa đa dạng về thể loại nên chưa phát huy hết hiệu quả trong giảng dạy [H3-3.5-01], [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường có phòng thiết bị được bố trí hợp lý thuận tiện cho giáo viên mượn đồ dùng dạy học, có tủ đựng thiết bị, được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng.

Trường đã trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu ở các môn và yêu cầu giáo viên sử dụng thường xuyên theo quy định.

Trường lập kế hoạch bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học. Giáo viên các bộ môn sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả đúng quy định, sử dụng đầy đủ 100% khi tham gia các tiết học.

3. Điểm yếu

Thiết bị đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế về số lượng, chưa đa dạng, chưa đáp ứng hết theo nhu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm. Phát động phong trào và thi đua làm đồ dùng dạy học trong hàng tháng, học kỳ và các dịp thi đua trong năm. Xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện sử dụng đồ dùng dạy học hằng năm.

Xây dựng kế hoạch các tổ chuyên môn và bộ phận thiết bị lên kế hoạch và thực hiện kiểm kê, đề xuất sửa chữa và mua mới bổ sung thiết bị dạy học. Kế hoạch duyệt mua sắm bổ sung trang thiết bị vào đầu năm học trên tinh thần sử dụng hiệu quả khoa học và tiết kiệm.

Năm 2021 - 2022, Hiệu trưởng đề xuất lên Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đầu tư trang bị, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp hệ thống máy vi tính hiện đại hơn phục vụ công tác hành chính và hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng thư viện của trường mới khang trang, sạch sẽ. Thư viện có trang bị sách, báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa tối thiểu... phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường [H3-3.1-02].

b) Phòng thư viện có khu vực đọc sách cho học sinh và giáo viên. Hằng năm, bộ phận thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động và được cán bộ quản lý nhà trường phê duyệt. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; chương trình buổi hai của nhà trường có xếp tiết đọc sách [H3-3.6-01], [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, nhân viên thư viện có kiểm kê, bổ sung sách, mua báo thiếu nhi, báo Nhân Dân, báo Tuổi trẻ, báo Sài Gòn Giải Phóng, mua bổ sung tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cho học sinh học và việc dạy của giáo viên [H3-3.6-01], [H3-3.6-02], [H3-3.6-03], [H3-3.6-04], [H3-3.6-05].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường được trang bị là thư viện trường học đạt chuẩn thư viện thông minh. Nhiều năm liền đạt thư viện xuất sắc [H3-3.6-06], [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện thông minh. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet; có sách giáo khoa, tài liệu điện tử đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, Thư viện nhà trường còn hạn chế về việc sử dụng công nghệ thông tin do nhân sự phụ trách lớn tuổi. [H3-3.6-06], [H3-3.6-07].

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường được đầu tư trang bị là thư viện trường học đạt chuẩn thư viện thông minh, có máy tính bảng kết nối wifi đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

Sách, báo trong thư viện nhà trường được sắp xếp khoa học, kho sách được bổ sung sách hằng năm.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường còn hạn chế về việc sử dụng công nghệ thông tin do nhân sự phụ trách lớn tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2021 - 2022, Hiệu trưởng nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên thư viện có đủ trình độ nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm

Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học; có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ giáo viên và học sinh. Trường có thư viện đạt chuẩn thư viện thông minh.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà xe giáo viên chưa đáp ứng đủ nhu cầu để xe của giáo viên; một số khu vệ sinh chưa được trang bị các thiết bị hiện đại.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 1: 6/6 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 2: 6/6 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 3: 3/6 tiêu chí

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường THCS Phan Văn Trị đã phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Nhà trường sẽ hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, vận động học sinh ra lớp. Thông qua đó nhằm giúp học sinh ý thức tự giác học tập, rèn luyện đạo đức để xứng đáng là con ngoan, trò giỏi.

Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân trong chiến lược phát triển nhà trường để hướng tới trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh theo đơn vị lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm: trưởng ban, phó ban và Thư ký. Thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và thông qua nghị quyết về Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học theo nội dung Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01] [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức các hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung hoạt động được thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh, được ghi lại trong các biên bản họp và được triển khai phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường thông qua các kỳ họp phụ huynh học sinh toàn trường [H4-4.1-02], [H4-4.1-04].

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho con em mình học tập và rèn luyện [H4-4.1-03].

c) Mỗi năm nhà trường đều tổ chức họp phụ huynh học sinh định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-03].

Mức 2:

Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua việc lồng ghép vào các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên đóng góp ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh. Ngoài ra Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng hỗ trợ nhà trường trong công tác bồi dưỡng, khen thưởng, động viên học sinh tham gia các hội thi từ cấp trường, cấp quận và cấp thành phố để các em có động lực phấn đấu đạt thành tích cao. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ngoài nội dung hoạt động phối hợp với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường còn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương Phường 7 để cùng thực hiện nhiệm vụ giáo dục [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ nhà trường là những thành viên tích cực, tâm huyết với ngành giáo dục đào tạo, với trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch, quy chế riêng, tổ chức nhiều hoạt động trong và ngoài nhà trường hiệu quả và thiết thực; phối hợp tốt với nhà trường, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp và địa phương xây dựng hội khuyến học nhà trường tổ chức khen thưởng các hoạt động học tập và hoạt động phong trào.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng cách đến việc học tập, rèn luyện của con em nên đôi lúc nhà trường cũng gặp khó khăn trong việc phối hợp giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường sẽ làm tốt công tác tư vấn cho cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong cách hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu, đề xuất với Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trong việc đầu tư xây dựng cơ bản, tu sửa cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu trường tiên tiến hội nhập để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham mưu thực hiện công tác phát triển lớp, học sinh và các hoạt động xã hội hóa giáo dục có hiệu quả. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

b) Thực hiện tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường... Phổ biến văn bản pháp luật đến cha mẹ học sinh thông qua các kỳ họp định kỳ hằng năm. Tổ chức các hoạt động chuyên đề, thông qua sinh hoạt dưới cờ hằng tuần... để tuyên truyền cho học sinh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước [H1-1.1-03], [H4-4.2-01].

c) Xây dựng mô hình dân vận “Vì dân phục vụ” trong Chi bộ. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng được “Quỹ khuyến học” với mục tiêu động viên khen thưởng kịp học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và các hoạt động giáo dục; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt công tác huy động nguồn kinh phí từ các cá nhân, tập thể để cải tạo cơ sở vật chất nhà trường đúng quy định [H4-4.2-01].

Mức 2:

a) Nhằm thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, hằng năm hiệu trưởng cũng là Đảng ủy viên trực tiếp tham mưu với cấp ủy đảng bộ Phường 07, Ủy ban nhân dân Phường 07 tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược như: công tác duy trì trường theo mô hình trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế, xây dựng kế hoạch duy trì phổ cập giáo dục. Từ đó Đảng ủy đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cùng thực hiện [H1-1.1-02], [H4-4.2-01].

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa,

đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Vào dịp nghỉ hè nhà trường đã phối hợp với phường tổ chức cho các em sinh hoạt hè. Tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương. Đoàn - Đội phối hợp tổ chức các chuyến ngoại khóa về nguồn tìm hiểu các địa danh lịch sử như: Bến nhà Rồng, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh...; viếng mộ Cụ Phan Văn Trị; tổ chức thăm gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn phường vào các dịp lễ dịp Tết cổ truyền dân tộc, Chi bộ xây dựng kế hoạch chăm lo gia đình khó khăn trên địa bàn phường, mỗi thành viên trong Chi bộ đều có trách nhiệm thăm, viếng và hỗ trợ quà thiết thực cho hộ gia đình khó khăn trên địa bàn phường, địa bàn quận [H4-4.2-02], [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện được công tác tham mưu với cấp ủy Đảng bộ Phường 07, Ủy ban nhân dân Phường 07 và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp quan tâm hỗ trợ nhà trường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất sao cho phù hợp với các tiêu chí của trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều hoạt động phối hợp với địa phương để tổ chức các hoạt động nhằm tiến đến xây dựng nhà trường trở thành Trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tham mưu với chính quyền địa phương thường xuyên và cấp ủy đảng tăng cường tổ

chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nội dung và hình thức phù hợp với tình hình chính trị, văn hóa, xã hội, đối tượng tham gia và điều kiện thực tế của địa phương. Đưa các chuyên đề hoạt động địa phương theo từng chủ điểm lồng ghép vào các tiết học bộ môn, tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần... Nhà trường sẽ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục và xây dựng môi trường văn hóa trường học. Tăng cường kiểm tra đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ nhà trường được bầu ra bao gồm những thành viên tích cực, am hiểu về ngành giáo dục đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch, quy chế riêng; phối hợp tốt với nhà trường để vận động cha mẹ học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp quan tâm hỗ trợ nhà trường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất sao cho phù hợp với các tiêu chí của trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có nhiều hoạt động phối hợp với địa phương để tổ chức các hoạt động nhằm tiến đến xây dựng nhà trường trở thành Trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 1: 2/2 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 2: 2/2 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 3: 0/2 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục địa phương.

Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, học kỳ I học 19 tuần, học kỳ II học 18 tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định tại Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông [H1-1.4-04], [H1-1.6-16], [H1-1.8-01].

Giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo đúng mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [H1-1.4-03].

b) Nhà trường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền chủ động cho giáo viên, tổ bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng đổi mới dạy học, chuẩn bị tốt cho việc triển khai chương trình phổ thông mới [H1-1.4-03], [1-1.4-04], [H1-1.8-01].

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên các bộ thường xuyên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, tổ chức có hiệu quả các giờ thực hành. Yêu cầu bài học phải phù hợp với đối tượng học sinh, có nhiều liên hệ có thể vận dụng vào thực tiễn, hướng dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu. Thực hiện

chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM với nhiều mức độ khác nhau tùy theo năng lực của giáo viên và sự đáp ứng của học sinh. Kết hợp song song thực hiện chương trình giáo dục năm học với học tập trải nghiệm đúng tiêu chí: Học đi đôi với hành, tích hợp liên môn, học không gian mở... Tuy nhiên, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, phương pháp, hình thức dạy học còn khó khăn khi thực hiện cho từng đối tượng học sinh khác nhau [H1-1.8-01], [H1-1.8-02], [H1-1.8-04].

c) Nhà trường yêu cầu giáo viên các bộ môn đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, linh động trong các giờ học, các bài kiểm tra định kỳ được kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận đối với môn Tiếng Anh, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp đối tượng. Có biên bản, đầy đủ hồ sơ, kết quả công tác kiểm tra giữa kì và kiểm tra cuối kì trong từng năm học đảm bảo tính khách quan trong công tác đánh giá học sinh [H1-1.8-01], [H5-5.1-01], [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường giao cho các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch giảng dạy. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, phân loại đối tượng đã được thể hiện trong kế hoạch bài giảng của giáo viên được tổ trưởng chuyên môn ký duyệt trước khi lên lớp. Trong mỗi bài soạn giáo viên thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển phẩm chất năng lực, mở rộng kiến thức dành riêng cho từng đối tượng học sinh [H1-1.6-16].

b) Nhà trường căn cứ vào kết quả và thành tích đạt được của học sinh ở năm học trước yêu cầu giáo viên giảng dạy các bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp kiểm tra, rà soát lựa chọn ra những học sinh giỏi ở các môn học văn hóa cũng như năng khiếu văn nghệ, thành lập đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để phân công giáo viên bồi dưỡng. Chỉ đạo chuyên môn tổ chức dạy kèm, phụ đạo thêm cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.8-09], [H5-5.1-03], [H5-5.1-04], [H5-5.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh điều kiện nhà trường theo đúng mô hình trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế; trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về phương pháp giảng dạy tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện đúng theo qui định của Bộ giáo dục và hướng dẫn của Sở giáo dục và Phòng giáo dục đảm bảo công bằng, khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, phương pháp, hình thức dạy học còn khó khăn khi thực hiện cho từng đối tượng học sinh khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm học sau, Hiệu trưởng chỉ đạo và yêu cầu các bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học đổi mới phương pháp dạy học sao cho có thời gian đồng thời vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện về kinh phí để nhà trường tăng cường thực hiện mở rộng không gian lớp học. Nhà trường có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tại cuối năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu các năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có năng khiếu bộ môn văn hoá, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, giao cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện [H5-5.1-04], [H5-5.1-05].

b) Đầu năm cán bộ quản lý căn cứ vào kết quả học tập cuối năm trước để tuyển chọn và lập danh sách dự kiến ban đầu cho đội tuyển học sinh giỏi. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo và phân công giáo viên có chuyên môn cao và kinh nghiệm thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp để học sinh đảm bảo đủ kiến thức và kỹ năng tham gia các kì thi theo quy định [H5-5.1-03].

Đối với học sinh thuộc diện trung bình yếu, có khó khăn trong học tập thì phân công cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng giáo viên bộ môn theo dõi,

động viên, thường xuyên liên lạc với phụ huynh để phối hợp giúp đỡ học sinh. Giáo viên bộ môn phụ đạo giúp học sinh ôn tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng để đạt chuẩn quy định. Vẫn còn nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều em chưa cố gắng học [H5-5.1-04].

Đối với các bộ môn năng khiếu, nhà trường chọn giáo viên có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy chịu trách nhiệm lập danh sách và bồi dưỡng học sinh theo đội tuyển ứng mỗi bộ môn [H5-5.1-03].

Lập kế hoạch đối với học sinh khuyết tật hòa nhập. Phối hợp với cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh phát triển năng lực thu hẹp khoảng cách trong kết quả học tập so với học sinh thông thường [H1-1.6-15].

c) Cuối mỗi năm học thông qua kết quả 2 mặt giáo dục, các kỳ thi học sinh giỏi, Hội khỏe Phù đồng các cấp, các cuộc thi văn thể mỹ,... làm căn cứ để nhà trường đánh giá hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm để thực hiện hoạt động giáo dục cho những đối tượng này hiệu quả hơn [H5-5.1-03], [H5-5.1-04], [H5-5.2-01].

Mức 2:

Hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Kết quả thể hiện qua thành tích học sinh giỏi các cấp tăng dần hàng năm và đạt tỷ lệ cao so với toàn quận; số lượng học sinh yếu kém toàn trường trong nhiều năm đều ở mức thấp, nằm trong mức chỉ tiêu đề ra. Đối với các hoạt động năng khiếu Văn thể mỹ đạt đơn vị tiên tiến thể dục thể thao nhiều năm liền [H5-5.2-02], [H5-5.2-03].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều có học sinh giỏi, học sinh đạt các thành tích cao trong các hoạt động năng khiếu, thể dục thể thao cấp quận, cấp thành phố và cấp quốc gia. Tuy nhiên, ở một số bộ môn do giáo viên chưa có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, nên nhà trường chưa có học sinh giỏi cấp quận, thành phố [H5-5.2-02], [H5-5.2-02].

Năm học	Cấp quận	Cấp thành phố	Cấp quốc gia
2016 - 2017	25	01	00
2017 - 2018	32	01	01
2018 - 2019	78	21	01
2019 - 2020	75	09	02
2020 - 2021	20	69	01

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm, đầu tư cho đội ngũ giáo viên và học sinh. Giáo viên giảng dạy tâm huyết, chuyên môn cao, không ngừng học tập.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo yếu kém. Vì thế chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao qua kết quả năm học, học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố và các danh hiệu thành tích về phong trào thể dục thể thao, Đoàn đội... đã đạt được.

3. Điểm yếu

Một số bộ môn như: sinh học, Lịch sử, Địa lý, do giáo viên chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi nên nhà trường chưa có học sinh giỏi cấp Quận và cấp thành phố ở những bộ môn này.

Nhà trường còn gặp khó khăn trong công tác vận động cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn quan tâm, tham gia hỗ trợ việc phụ đạo học sinh yếu kém.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học cán bộ quản lý phải rà soát, phân công những giáo viên có kinh nghiệm phụ trách giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi; có chế độ khen thưởng thích đáng để khích lệ giáo viên và học sinh tham gia.

Giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn kết hợp với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên theo dõi, động viên giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật hòa nhập để kịp thời hỗ trợ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) *Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) *Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch đề ra, theo các quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp Trung học cơ sở. Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy định trong phân phối chương trình đối với các môn: Lịch sử, Địa lý và lồng ghép vào nội dung bài học đối với các môn học khác [H5-5.3-01].

b) Thực hiện theo kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên các môn Lịch sử, Địa lý thực hiện giảng dạy theo chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo, tổ chức kiểm tra đánh giá; kiểm tra nội dung giáo dục địa phương trong quá trình thực hiện giảng dạy với nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả giáo dục [H5-5.3-01].

c) Qua hoạt động tự kiểm tra của tổ chuyên môn và nhà trường, công tác kiểm tra, đánh giá của cấp trên hằng năm, nhà trường đã thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, tài liệu giảng dạy cho giáo viên và tài liệu tham khảo cho học sinh về nội dung giáo dục địa phương còn ít [H5-5.3-01].

Mức 2:

Trong quá trình giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, mặc dù tài liệu giảng dạy cho giáo viên và tài liệu tham khảo cho học sinh về nội dung giáo dục địa phương còn ít nhưng các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện đầy đủ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Đặc biệt, trong nội dung giáo dục địa phương về lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương đã bồi đắp thêm cho học sinh tình yêu quê hương, tự hào về truyền thống quê hương mình, nhất là đối với các giá trị lịch sử, văn hóa như lễ hội, làng nghề truyền thống. Các em học sinh tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương; giữ gìn vệ sinh môi trường, nhất là việc chăm sóc, gìn giữ các di tích lịch sử văn hóa [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Các nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được thực hiện đầy đủ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Giáo dục về lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương đã bồi đắp thêm cho học sinh tình yêu quê hương, tự hào về địa phương mình, nhất là đối với các giá trị lịch sử, văn hóa như lễ hội, làng nghề truyền thống.

3. Điểm yếu

Tài liệu giảng dạy cho giáo viên và tài liệu tham khảo cho học sinh về nội dung giáo dục địa phương còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, tổ chuyên môn dựa trên góp ý của giáo viên đề xuất mua bổ sung thêm tài liệu cần thiết, tài liệu mới về nội dung giáo dục địa phương. Giáo viên thực hiện việc cập nhật, làm phong phú thêm nội dung về giáo dục địa phương và cần đa dạng hóa hơn nữa các hình thức giáo dục để gắn lí luận với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Vào đầu năm học, tùy theo điều kiện từng năm mà cán bộ quản lý nhà trường lên kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, đảm bảo yêu cầu định hướng về nội dung theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT quy định về chương trình giáo dục phổ thông [H1-1.8-04], [H2-2.2-03], [H2-2.2-04], [H5-5.4-01].

b) Cán bộ quản lý triển khai cho giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, đưa các tiết trải nghiệm vào chương trình giảng dạy. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong giảng dạy ở 14 bộ môn.

Đầu năm, nhóm bộ môn lên lịch hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm được tổ chức ở các bộ môn trong và ngoài nhà trường [H1-1.8-04], [H5-5.4-01].

Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động, tiết trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn. Tùy vào tình hình thực tế mỗi năm, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia tiết học ngoài nhà trường tại Thảo Cầm Viên, Khu sinh thái, Cần Giờ... Ngoài ra nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, thành lập các câu lạc bộ đội nhóm... hoạt động theo định hướng hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo [H5-5.4-01].

Tổ chức các buổi hướng nghiệp cho học sinh, phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt học trung học cơ sở [H5-5.4-01].

c) Hiệu trưởng nhà trường phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng đợt tổ chức [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong hoặc ngoài nhà trường: tại vườn sinh vật Thảo Cầm Viên, Khu sinh thái Tiền Giang... Hoạt động hướng nghiệp: Phối hợp với các trường Cao Đẳng, Trung cấp nghề tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, tổ chức cho các em tham quan các khu công nghiệp, các trường dạy nghề... Qua các hoạt động giúp các em có thêm kỹ năng sống, có định hướng chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai. Tuy nhiên, trong năm học 2020 - 2021 do tình hình dịch bệnh nên kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo chưa thực hiện theo đúng tiến độ [H5-5.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động hướng nghiệp đều được học sinh tích cực tham gia rất đông.

Hầu hết, học sinh của trường được tham gia học chương trình tin học theo chuẩn quốc tế IC3 thay thế cho chương trình dạy nghề phổ thông trước đây phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - giáo dục hiện nay của địa phương.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2020 - 2021 do tình hình dịch bệnh nên kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo chưa thực hiện theo đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp cần làm tốt công tác tư vấn, tuyên truyền ý nghĩa về tầm quan trọng của việc học tập thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp cho phụ huynh học sinh và học sinh để học sinh nhiệt tình tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương [H1-1.8-03], [H1-1.8-05].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hằng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật dưới sân cờ để trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; mời báo cáo viên tuyên truyền luật giao thông cho học sinh để từ đó giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng tránh tai nạn giao thông. Đặc biệt các em đã hưởng ứng tốt việc chấp hành luật giao thông và tham gia thi “An toàn giao thông” đạt kết quả cao. Nhà trường tổ chức dạy bơi, tuyên truyền phòng chống thiên tai rủi ro cho học sinh để giúp các em phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác; mời báo cáo viên tuyên truyền, tập huấn về phòng cháy chữa cháy thoát nạn khi xảy ra cháy nhằm nâng cao sự hiểu biết, ý thức và kỹ năng phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn cho học sinh... [H5-5.5-01].

c) Xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng... Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em. Việc chú trọng giáo dục kỹ năng sống của nhà trường thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy kỹ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, học sinh nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tình cảm thái độ ứng xử của học sinh phù hợp với những truyền thống văn hóa Việt Nam [H5-5.5-01].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh sẽ tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp, biết tự đánh giá hiệu quả công việc mà mình đã thực hiện [H5-5.5-01].

b) Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H5-5.5-01]

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục Kỹ năng sống một số học sinh bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên tuy là số lượng chưa nhiều. Theo sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh đã tham gia làm các mô hình đồ dùng dạy học tại trường, tham gia các hội thi như Sáng tạo trẻ, Robotacon, Tin học trẻ... [H1-1.2-06], [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các tiết học kỹ năng sống, các tiết học trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài nhà trường. Học sinh từng bước có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục duy trì thực hiện các tiết giáo dục kỹ năng sống, chỉ đạo nhóm bộ môn thực hiện lồng ghép giáo dục pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các nhóm bộ môn thành lập các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm tạo điều kiện cho nhiều học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức khoa học đã học vào thực tiễn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt

ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04], [H5-5.2-01].

Năm học	Chỉ tiêu			Kết quả đạt được		
	HL Khá – Giỏi	Lên lớp thăng	HK Tốt – Khá	HL Khá – Giỏi	Lên lớp thăng	HK Tốt – Khá
2016 - 2017	82%	97%	98%	93,68%	99,14%	100%
2017 - 2018	90%	100%	100%	92,32%	99,06%	99,44%
2018 - 2019	85%	99%	100%	93,18%	99,58%	99,03%
2019 - 2020	95%	100%	99%	95,30%	100%	99,89%
2020 - 2021	97%	100%	100%	97,89%	100%	100 %

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04], [H5-5.2-01].

Năm học	Chỉ tiêu		Kết quả đạt được	
	Lên lớp cuối năm	Tốt nghiệp THCS	Lên lớp cuối năm	Tốt nghiệp THCS
2016 - 2017	97%	00	100%	00
2017 - 2018	100%	00	100%	00
2018 - 2019	99%	00	99,58%	00
2019 - 2020	100%	100%	100%	100%
2020 - 2021	100%	100%	100%	100%

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04], [H5-5.2-01], [H5-5.6-01].

Số học sinh	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
Tốt nghiệp THCS	00	00	00	329	176
ĐK dự thi tuyển sinh 10	00	00	00	305	175
Trúng tuyển	00	00	00	261	157
Tỷ lệ HS trúng tuyển	00	00	00	85.57%	89.71%
Học THPT dân lập - học nghề	00	00	00	68	19
Tỷ lệ học THPT dân lập - học nghề	00	00	00	20.67%	10.8%

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tuy nhiên, vẫn còn vài học sinh đạt

hạnh kiểm trung bình và học lực yếu trong học tập do lười học và thiếu sự chăm sóc của gia đình [H1-1.1-04], [H5-5.2-01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Năm học		2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
Học lực	Khá - Giỏi	93,68%	92.32%	93.18%	95.30%	97.89%
	Tb	5.46%	6.74%	6.40%	4.70%	2.11%
	Yếu - Kém	0.86%	0.94%	0.42%	00	00
Hạnh Kiểm	Khá - Tốt	100%	99.44%	99.02%	99.89%	100%
	Tb	00	0.56%	0.98%	0.11%	00
Lên lớp thẳng		99.14%	99.06%	99.58%	100%	100%
Lên lớp sau khi thi lại		100%	100%	0.14%	00	00
Hoàn thành TN.THCS		00	00	00	100%	100%

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường trên 10%; khá: trên 35%; yếu kém không quá 5%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở

Xếp loại		2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
Học lực	Giỏi	70.98%	67.98%	69.26%	74.61%	82.73%
	Khá	22.70%	24.34%	23.92%	20.69%	15.16%
	Tb	5.46%	6.74%	6.40%	4.70%	2.11%
	Yếu	0.86%	0.94%	0.42%	00	00

Xếp loại		2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
	Kém	00	00	00	00	00
Hạnh kiểm	Tốt	94.54%	93.07%	91.93%	96.98%	98.26%
	Khá	5.46%	6.37%	7.09%	2.91%	1.74%
	Tb	00	00	00	0.11%	00

d) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.

Tỷ lệ HS	2016 – 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
Bỏ học	00	0.37%	0.14%	0.22%	00
Lưu ban	00	00	0.11%	00	00

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đặt ra đầu năm. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học cơ sở và công tác định hướng phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở đạt yêu cầu theo kế hoạch năm học của nhà trường.

Trong 5 năm kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt tỷ lệ theo kế hoạch năm học của nhà trường.

Kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường hằng năm tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp trung học cơ sở luôn đạt cao.

Tỷ lệ học sinh khá giỏi khá cao, đạt được chỉ tiêu đăng ký thi đua hằng năm. Chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường ngày càng ổn định và được nâng cao đã tạo nên sự tin tưởng của chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh.

Nề nếp kỷ luật học sinh tốt, xếp loại hạnh kiểm học sinh đạt khá - tốt cao. Trong nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học

sinh, đa số học sinh chăm, ngoan, lễ phép, tự giác thực hiện nội quy nhà trường. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt cao.

3. Điểm yếu

Vẫn còn vài học sinh đạt hạnh kiểm trung bình và yếu trong học tập do chưa tích cực học và thiếu sự quan tâm của gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc theo dõi học tập, giáo dục đạo đức, nâng cao ý thức tự giác học tập cho học sinh. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có thế mạnh về cơ sở vật chất, nên có điều kiện thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng: Học đi đôi với hành, tích hợp liên môn, mở rộng không gian lớp học. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao thông qua kết quả năm học, thành tích học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố và các thành tích về phong trào thể dục thể thao, Đoàn - Đội. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Một số bộ môn do giáo viên chưa có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, nên nhà trường chưa có học sinh giỏi cấp quận, thành phố; nhà trường còn gặp khó khăn trong công tác vận động cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn quan tâm, tham gia hỗ trợ việc phụ đạo học sinh yếu kém.

Vẫn còn vài học sinh đạt hạnh kiểm trung bình và yếu trong học tập do chưa tích cực học và thiếu sự quan tâm của gia đình.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 1: 6/6 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 2: 6/6 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu về Mức 3: 2/6 tiêu chí

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Việc tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục là điều cần thiết của các trường học nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị đã tổ chức thực hiện việc báo cáo tự đánh giá tại đơn vị. Kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỷ lệ: 100%

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0- Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỷ lệ: 100%

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/28 - Tỷ lệ: 35,71%

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 18/28 - Tỷ lệ: 64.29%

Mức đánh giá của nhà trường là: Mức 2

Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Gò Vấp, ngày 02 tháng 3 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Mạch Công Thạch

Phần IV.PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Phan Văn Trị	Năm 2016 - 2021	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm	Năm 2016 - 2021	Ủy ban Nhân dân Phường 7	
	3	[H1-1.1-03]	Công thông tin điện tử	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo tổng kết	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản họp Hội đồng trường	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Thư ký hội đồng	
	6	[H1-1.1-06]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Thư ký hội đồng	
Tiêu chí 1.2	7	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	4036/QĐ-UBND	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đầu cấp	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp	
	10	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng xét TN. THCS	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp	
	11	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng	Năm học 2016 - 2017	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			chăm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	12	[H1-1.2-06]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	13	[H1-1.2-07]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Nhân viên học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	14	[H1-1.2-08]	Hồ sơ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên văn thư	
	15	[H1-1.2-09]	Hồ sơ chăm sóc sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.3	16	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Công đoàn cơ sở	33/QĐGD	Công đoàn giáo dục Gò Vấp	
	17	[H1-1.3-02]	Quyết định công nhận ban chấp hành công đoàn cơ sở	158/QĐ-CDGD	Công đoàn giáo dục Gò Vấp	
	18	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y nhân sự ban chấp hành chi đoàn trường THCS Phan Văn Trị	47/QĐ-ĐTN	BCH Đoàn phường 07	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	19	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập Liên đội	18-QĐ/HĐĐ	Hội Đồng Đội Gò Vấp	
	20	[H1-1.3-05]	Quyết định công nhận Ban Chỉ Huy Liên Đội THCS Phan Văn Trị	18-QĐ/HĐĐ	Hội Đồng Đội Gò Vấp	
	21	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động Công đoàn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Chủ tịch Công đoàn	
	22	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động Chi Đoàn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Bí thư Chi Đoàn	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	23	[H1-1.3-08]	Kế hoạch hoạt động Liên Đội	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổng phụ trách Đội	
	24	[H1-1.3-09]	Báo cáo đánh giá xếp loại hoạt động Công đoàn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Chủ tịch Công đoàn	
	25	[H1-1.3-10]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá hoạt động Chi đoàn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Bí thư Chi Đoàn	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	26	[H1-1.3-11]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá hoạt động Đội	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổng phụ trách Đội	
	27	[H1-1.3-12]	Quyết định chuẩn y cấp ủy Chi bộ trường THCS Phan Văn Trị	33-QĐ/UB	Đảng ủy Phường 07	
	28	[H1-1.3-13]	Hình ảnh Chi bộ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Bí thư chi bộ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	29	[H1-1.3-14]	Hồ sơ đánh giá tổ chức cơ sở Đảng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Bí thư chi bộ	
	30	[H1-1.3-15]	Giấy khen Chi bộ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Đảng ủy phường 07	
	31	[H1-1.3-16]	Giấy khen CĐCS hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong hoạt động công đoàn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Liên Đoàn Lao động Tp.HCM Liên Đoàn Lao động Gò Vấp	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	32	[H1-1.3-17]	Giấy khen - Bằng khen Liên Đội hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Quận Đoàn	
	33	[H1-1.3-18]	Giấy khen Chi đoàn hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh niên	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Quận Đoàn	
Tiêu chí 1.4	34	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	3299/QĐ-UBND	Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp	
	35	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu	3300/QĐ-UBND	Ủy ban Nhân dân	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			trưởng		quận Gò Vấp	
	36	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	37	[H1-1.4-04]	Kế hoạch năm học của tổ chuyên môn và văn phòng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổ trưởng chuyên môn	
	38	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động thiết bị	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Giáo viên quản lý thiết bị	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	39	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên quản lý thư viện	
	40	[H1-1.4-07]	Kế hoạch y tế	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên y tế	
	41	[H1-1.4-08]	Báo cáo chuyên đề	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	môn	
	42	[H1-1.4-09]	Biên bản họp tổ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổ trưởng chuyên môn	
	43	[H1-1.4-10]	Biên bản họp nhóm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổ trưởng chuyên môn	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	44	[H1-1.4-11]	Báo cáo sơ kết tháng Hồ sơ chuyên đề tổ nhóm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.5	45	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	46	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm và biên bản sinh hoạt lớp	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Giáo viên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
Tiêu chí 1.6	47	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	48	[H1-1.6-02]	Sổ gọi tên ghi điểm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	49	[H1-1.6-03]	Sổ theo dõi học sinh chuyển	Năm học 2016 - 2017	Nhân viên học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			đi, chuyển đến	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	50	[H1-1.6-04]	Thống kê công tác Phổ cập giáo dục	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	51	[H1-1.6-05]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	52	[H1-1.6-06]	Học bạ học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	53	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	54	[H1-1.6-08]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	55	[H1-1.6-09]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Nhân viên văn thư	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	56	[H1-1.6-10]	Sổ quản lý tài sản	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên kế toán	
	57	[H1-1.6-11]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Giáo viên quản lý thiết bị	
	58	[H1-1.6-12]	Sổ quản lý tài chính	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Nhân viên kế toán	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	59	[H1-1.6-13]	Hồ sơ quản lý thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Giáo viên quản lý thư viện	
	60	[H1-1.6-14]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên y tế	
	61	[H1-1.6-15]	Hồ sơ giáo dục đối với học	Năm học 2016 - 2017	Nhân viên học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			sinh khuyết tật	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Giáo viên	
	62	[H1-1.6-16]	Giáo án	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
	63	[H1-1.6-17]	Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	64	[H1-1.6-18]	Sổ dự giờ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
	65	[H1-1.6-19]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
	66	[H1-1.6-20]	Hồ sơ quản lý thu chi	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng Nhân viên kế toán	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	67	[H1-1.6-21]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên kế toán	
	68	[H1-1.6-22]	Báo cáo công khai tài chính	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên kế toán	
	69	[H1-1.6-23]	Hồ sơ theo dõi sửa chữa cơ sở vật chất	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Nhân viên kế toán	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	70	[H1-1.6-24]	Biên bản kiểm tra tài chính	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên kế toán	
	71	[H1-1.6-25]	Phần mềm IMAS	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên kế toán	
	72	[H1-1.6-26]	Phần mềm SMAS	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Nhân viên học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	73	[H1-1.6-27]	Phần mềm EPMIS	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên văn thư	
Tiêu chí 1.7	74	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	75	[H1-1.7-02]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng	Năm học 2016 - 2017	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	76	[H1-1.7-03]	Bảng phân công chuyên môn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.8	77	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	78	[H1-1.8-02]	Kế hoạch tổ chức dạy 2 buổi / ngày	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	79	[H1-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	80	[H1-1.8-04]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	81	[H1-1.8-05]	Kế hoạch tổ chức dạy kỹ năng sống	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	82	[H1-1.8-06]	Kế hoạch tổ chức dạy năng khiếu tự chọn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	83	[H1-1.8-07]	Kế hoạch tổ chức dạy tự chọn bơi lội	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	84	[H1-1.8-08]	Kế hoạch tổ chức dạy tiếng anh với người nước ngoài	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	85	[H1-1.8-09]	Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	86	[H1-1.8-10]	Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	87	[H1-1.8-11]	Kế hoạch tháng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	
	88	[H1-1.8-12]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	
	89	[H1-1.8-13]	Biên bản kiểm tra nội bộ	Năm học 2016 - 2017	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	
	90	[H1-1.8-14]	Biên bản cấp trên kiểm tra	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	91	[H1-1.9-01]	Văn kiện Hội nghị Cán bộ, Công chức, Người lao động	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng BCH công đoàn	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	92	[H1-1.9-02]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Chủ tịch công đoàn	
	93	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Ban thanh tra Nhân dân	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Ban thanh tra nhân dân	
	94	[H1-1.9-04]	Bảng 3 công khai	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Hiệu Trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	95	[H1-1.9-05]	Bảng tin nhà trường Bảng quy tắc ứng xử nơi công sở Nội quy nhà trường	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
Tiêu chí 1.10	96	[H1-1.10-01]	Kế hoạch phòng chống tai nạn, ma túy, HIV/AIDS	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	97	[H1-1.10-02]	Kế hoạch "xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích"	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	98	[H1-1.10-03]	Kế hoạch thực hiện trật tự an toàn giao thông trường học	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	99	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	100	[H1-1.10-05]	Hồ sơ thực hiện công tác bán trú	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	101	[H1-1.10-06]	Sổ tiếp dân	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	102	[H1-1.10-07]	Sổ theo dõi tình hình học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Giám thị	
Tiêu chí	103	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu	Năm học 2016 - 2017	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
2.1			trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên văn thư	
	104	[H2-2.1-02]	Hồ sơ cá nhân	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2	105	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Nhân viên văn thư	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	106	[H2-2.2-02]	Báo cáo EMIS	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	107	[H2-2.2-03]	Hồ sơ hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó hiệu trưởng Giáo viên	
	108	[H2-2.2-04]	Hồ sơ giáo dục hướng nghiệp	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
Tiêu chí 2.3	109	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá công chức, viên chức	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Nhân viên văn thư	
	110	[H2-2.3-02]	Hợp đồng lao động	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	111	[H2-2.3-03]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.4	112	[H2-2.4-01]	Bảng tổng hợp kết quả, đánh giá xếp loại học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Nhân viên học vụ	
	113	[H2-2.4-02]	Hồ sơ miễn giảm học phí	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Nhân viên kế toán	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
Tiêu chí 3.1	114	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	
	115	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cơ sở vật chất, cảnh quan trường học	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
Tiêu chí 3.2	116	[H3-3.2-01]	Biên bản kiểm tra y tế	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Nhân viên y tế	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
Tiêu chí 3.3	117	[H3-3.3-01]	Đề xuất sửa chữa, mua sắm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Kế toán	
Tiêu chí 3.4	118	[H3-3.4-01]	Phiếu kiểm định nước sinh hoạt	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên y tế	
	119	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Hiệu trưởng Kế toán	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	120	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Kế toán	
Tiêu chí 3.5	121	[H3-3.5-01]	Báo cáo bộ phận thiết bị	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thiết bị	
	122	[H3-3.5-02]	Hóa đơn thanh toán phí	Năm học 2016 - 2017	Kế toán	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			internet	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	123	[H3-3.5-03]	Kế hoạch hoạt động thiết bị thực hành thí nghiệm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thiết bị	
	124	[H3-3.5-04]	Sổ theo dõi đồ dùng dạy học tự làm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thiết bị	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.6	125	[H3-3.6-01]	Sổ quản lý thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thư viện	
	126	[H3-3.6-02]	Hình ảnh hoạt động thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thư viện	
	127	[H3-3.6-03]	Sổ đăng ký thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Nhân viên thư viện	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	128	[H3-3.6-04]	Sổ kinh phí thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thư viện	
	129	[H3-3.6-05]	Biên bản kiểm kê thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thư viện	
	130	[H3-3.6-06]	Báo cáo bộ phận thư viện	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Nhân viên thư viện	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	131	[H3-3.6-07]	Quyết định công nhận thư viện trường THCS và THPT đạt chuẩn, tiên tiến và xuất sắc	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh	
Tiêu chí 4.1	132	[H4-4.1-01]	Biên bản họp cha mẹ học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Ban Đại diện CMHS trường Nhân viên văn thư	
	133	[H4-4.1-02]	Hồ sơ Đại hội cha mẹ học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018	Ban Đại diện CMHS trường	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
	134	[H4-4.1-03]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Ban Đại diện CMHS trường Nhân viên văn thư	
	135	[H4-4.1-04]	Kế hoạch hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng Ban Đại diện CMHS trường	
	136	[H4-4.1-05]	Báo cáo hoạt động Ban đại	Năm học 2016 - 2017	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Ban Đại diện CMHS trường	
Tiêu chí 4.2	137	[H4-4.2-01]	Báo cáo công tác dân vận	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổng phụ trách Đội	
	138	[H4-4.2-02]	Hình ảnh hoạt động Liên Đội	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Bí thư Chi đoàn	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	139	[H4-4.2-03]	Hình ảnh hoạt động Chi đoàn	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu Trưởng	
Tiêu chí 5.1	140	[H5-5.1-01]	Kế hoạch cá nhân	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
	141	[H5-5.1-02]	Kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	142	[H5-5.1-03]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
	143	[H5-5.1-04]	Hồ sơ phụ đạo học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	144	[H5-5.1-05]	Hồ sơ dạy năng khiếu	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
Tiêu chí 5.2	145	[H5-5.2-01]	Sổ thống kê học lực - hạnh kiểm	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	
	146	[H5-5.2-02]	Hồ sơ đơn vị tiên tiến Thể dục thể thao	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Tổ trưởng Văn thể mỹ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Năm học 2020 - 2021		
	147	[H5-5.2-03]	Danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2020 - 2021	UBND Tp.HCM	
Tiêu chí 5.3	148	[H5-5.3-01]	Tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương.	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Giáo viên	
Tiêu chí 5.4	149	[H5-5.4-01]	Hình ảnh tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng Giáo viên	
Tiêu chí	150	[H5-5.5-01]	Hình ảnh hoạt động ngoài giờ	Năm học 2016 - 2017	Nhân viên học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
5.5			lên lớp, Kỹ năng sống	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021		
Tiêu chí 5.6	151	[H5-5.6-01]	Báo cáo tình hình phân luồng học sinh	Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên học vụ	